TỔNG CÔNG TY DẦU VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Dự thảo

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Phú Yên, tháng 4 năm 2018

Website: www.pvoilphuyen.com.vn

THỂ LỆ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015,

Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên báo cáo cổ đông Thể lệ làm việc của cuộc họp như sau:

1. Nhiệm vụ:

Tổng kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017, kế hoạch năm 2018; quyết định phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018; thông qua các vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông.

2. Ủy quyền tham dự họp:

Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự họp và biểu quyết các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với các quy định của pháp luật và thể lệ này.

Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng quy định sau:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền, người nhận ủy quyền;

- Trường hợp cổ đông là tổ chức thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền và phải được ký, đóng dấu bởi người đại diện theo pháp luật của tổ chức đó;

- Về số người được ủy quyền tham dự Đại hội: Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền một lần, người được ủy quyền không được ủy quyền cho người khác;

- Văn bản ủy quyền phải gửi đến Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 trước **17 giờ ngày 22/4/2018.**

3. Trật tự cuộc họp:

- Cổ đông phải ngồi đúng vị trí khu vực do Ban tổ chức quy định.

- Không hút thuốc lá trong phòng họp, không nói chuyện riêng, điện thoại để chế độ hội họp.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được quy định tại Khoản 6 Điều 142 của Luật Doanh nghiệp, được đăng ký và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; Trong trường hợp này, hiệu lực biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

4. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại cuộc họp:

a. Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình họp đều lấy ý kiến công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết để thông qua. Mỗi cổ đông được cấp phiếu biểu quyết trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại điện được ủy quyền, số cổ phần biểu quyết của cổ đông đó và có đóng dấu treo của Công ty.

b. Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

c. Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông:

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi Điều lệ Công ty sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

- Các quyết định khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

5. Phát biểu ý kiến tại cuộc họp:

a. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa đoàn.

b. Cách thức phát biểu: Cổ đông viết ra giấy, ngắn gọn tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của cuộc họp thông qua, gửi cho Thư ký, Thư ký sẽ tổng hợp, sắp xếp, chọn lọc và chuyển đến Chủ tọa đoàn để trả lời.

6. Trách nhiệm của Chủ tọa đoàn:

Điều khiển cuộc họp theo đúng chương trình nghị sự, các quy định đã được thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Hướng dẫn cổ đông thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình họp, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình họp.

7. Trách nhiệm của Thư ký

Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được cổ đông thông qua tại cuộc họp. Biên bản và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua trước khi bế mạc cuộc họp sẽ được công bố thông tin theo quy định và lưu giữ tại Công ty.

8. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

Xác định kết quả biểu quyết của các cổ đông về các vấn đề thông qua tại cuộc họp nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa đoàn kết quả biểu quyết.

Xem xét và báo cáo với Chủ tọa đoàn quyết định những trường hợp vi phạm Thể lệ làm việc của cuộc họp.

Trên đây là Thể lệ làm việc của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên. Thể lệ này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
Thời gian: 15 giờ ngày 23/4/2018 (Thứ Hai)
Địa điểm: Khách sạn Sài Gòn – Phú Yên
(541 Trần Hưng Đạo, phường 6, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên)

Thời gian dự kiến	Nội dung	Hình thức biểu quyết	Thực hiện
14:00 – 15:00	**Đón tiếp đại biểu, cổ đông; hướng dẫn đăng ký xác nhận tư cách cổ đông dự họp, phát tài liệu.**		Ban tổ chức
15:00 – 15:20	**Thủ tục khai mạc:**		
	- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.		Ban tổ chức
	- Công bố quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông		
	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông		Ban thẩm tra tư cách cổ đông
	- Thông qua Thể lệ làm việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	Phiếu biểu quyết	Ban tổ chức
	- Thống nhất danh sách Chủ tọa đoàn và Thư ký cuộc họp		
	- Bầu Ban kiểm phiếu		
	- Thông qua chương trình họp	Phiếu biểu quyết	Chủ tọa
15:20 – 16:00	**Nội dung:**		
	1. Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018		Ông Nguyễn Thái Định, TVHĐQT, Giám đốc Công ty
	2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018		Ông Nguyễn Anh Toàn, Chủ tịch HĐQT
	3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018		Ông Huỳnh Minh Triết, Trưởng Ban kiểm soát

	4. Tờ trình các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018		Ông Nguyễn Anh Toàn, Chủ tịch HĐQT
16:00 – 16:30	**Đại hội đồng cổ đông thảo luận.**		Chủ tọa, Cổ đông
16:30 – 16:35	**Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình.**	Phiếu biểu quyết	Chủ tọa, Cổ đông, Ban kiểm phiếu
16:35 – 17:10	**Bầu bổ sung Kiểm soát viên:**		
	- Tờ trình bầu bổ sung Kiểm soát viên	Phiếu biểu quyết	Ông Huỳnh Minh Triết, Trưởng Ban kiểm soát; Chủ tọa
	- Bầu Ban Bầu cử	Phiếu biểu quyết	Chủ tọa
	- Thể lệ bầu bổ sung Kiểm soát viên và hướng dẫn cách bầu cử		Ban bầu cử, Chủ tọa, Cổ đông
	- Hướng dẫn cách bầu cử		Ban bầu cử
	- Bỏ phiếu bầu bổ sung Kiểm soát viên	Phiếu bầu cử	Chủ tọa, Cổ đông, Ban bầu cử
17:10 – 17:25	**Nghỉ giải lao:**		
	Tổng hợp kết quả bầu cử Kiểm soát viên		Ban bầu cử, HĐQT
17:25 – 17:30	**Báo cáo kết quả bầu bổ sung Kiểm soát viên**		Trưởng Ban bầu cử
17:30 – 17:35	**Kiểm soát viên ra mắt và nhận hoa từ Chủ tọa**		Chủ tọa
17:35 – 17:45	**Thư ký đọc dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018. Biểu quyết thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018**	Phiếu biểu quyết	Thư ký, Chủ tọa, Cổ đông
17:45 – 17:50	**Phát biểu bế mạc**		Chủ tọa

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên hiện có vốn điều lệ 82,4 tỉ đồng – số vốn được cố định từ thời điểm chia tách – trong đó Tổng công ty Dầu Việt Nam là cổ đông giữ cổ phần chi phối với tỉ lệ sở hữu 67,13%. Cơ sở vật chất hiện tại của Công ty gồm Kho Xăng dầu Vũng Rô sức chứa 14.700 m^3 và 43 CHXD trực thuộc (tăng 14 so với thời điểm 31/12/2016) đứng chân trên địa bàn 5 tỉnh gồm Phú Yên (26 cửa hàng), Gia Lai (13 cửa hàng), Khánh Hòa (2 cửa hàng), Bình Định và Đắk Lắk (mỗi nơi 1 cửa hàng). Tổng số CBCNV trong danh sách hiện là 250, tăng 46 người so với thời điểm 31/12/2016; chủ yếu tăng người lao động khối CHXD (tăng 41 người, từ 120 lên 161).

Theo chính sách bán hàng hiện hành, PVOIL Phú Yên vẫn là cánh tay nối dài của công ty mẹ Tổng công ty Dầu Việt Nam, hoạt động kinh doanh xăng dầu nhớt trên địa bàn tỉnh Phú Yên và 4 tỉnh có địa giới hành chính với Phú Yên gồm Bình Định, Khánh Hòa, Gia Lai và Đắk Lắk. Nguồn hàng xăng dầu cung ứng cho các địa phương trên có xuất phát điểm từ Kho Xăng dầu Vũng Rô (Phú Yên) và Kho Xăng dầu Dung Quất (Quảng Ngãi).

Về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, Công ty triển khai thực hiện theo Quyết định chấp thuận kế hoạch của Tổng Giám đốc Tổng công ty Dầu Việt Nam đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua tại cuộc họp thường niên diễn ra vào ngày 14/4/2017. Tuy nhiên, cơn bão số 12 với cường độ cực mạnh đổ bộ vào đất liền rạng sáng ngày 04/12/2017 đã gây thiệt hại hết sức nặng nề cho Công ty. Hầu hết các cơ sở kinh doanh của Công ty trên địa bàn tỉnh Phú Yên bị bão tàn phá. Đặc biệt Kho Xăng dầu Vũng Rô bị cô lập cả đường bộ lẫn đường thủy, phải ngưng hoạt động trong hơn 2 tháng, đã trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Cụ thể, chi phí vận chuyển bằng xe bồn đã phải tăng lên đáng kể do Công ty phải nhận hàng từ các kho khác trong hệ thống để giao cho khách hàng. Trước diễn biến "người tính không bằng trời tính", Công ty đã phải xin điều chỉnh kế hoạch doanh thu Kho, sản lượng, chi phí cùng lợi nhuận và đã được ĐHĐCĐ Công ty thông qua (sau khi lấy ý kiến bằng văn bản) vào ngày 22/01/2018.

Về phương hướng nhiệm vụ của năm 2018, Công ty xây dựng trên cơ sở thực tế của năm 2017; dự báo diễn biến thị trường và chính sách điều hành kinh doanh xăng dầu của Nhà nước năm 2018; mục tiêu, tầm nhìn của doanh nghiệp đã được Tổng công ty phê duyệt và những số liệu mang tính định hướng theo hướng dẫn của công ty mẹ.

Từ những căn cứ nêu trên, báo cáo của Giám đốc Công ty tại ĐHĐCĐ hôm nay gồm 2 phần:

PHẦN I
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Năm 2017, năm thứ ba Nghị định số 83/2014/NĐ-CP của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu chính thức đi vào cuộc sống, đã hiển hiện những thay đổi hết sức rõ nét hơn so với trước đây.

Thứ nhất, việc xuất hiện ngày càng nhiều các doanh nghiệp đầu mối nhập khẩu xăng dầu cùng với những chính sách khá linh hoạt về giá cả, thanh toán, giao nhận đã giúp cho các thương nhân kinh doanh xăng dầu trong nước có nhiều hợn sự lựa chọn. Đặc biệt theo Nghị định, đã có rất nhiều doanh nghiệp được nâng cấp từ tổng đại lý lên thương nhân phân phối xăng dầu và họ có quyền mua hàng từ nhiều doanh nghiệp đầu mối. Miếng bánh của thị trường xăng dầu bị chia nhỏ, tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt hơn và do vậy việc đạt được sản lượng kênh bán buôn như đã thực hiện trong các năm trước thật sự không dễ dàng.

Thứ hai, ngoài chính sách giá cả và thanh toán linh hoạt của những doanh nghiệp đầu mối, phải kể đến tình trạng một lượng xăng dầu "trôi nổi" không nhỏ lưu thông trên thị trường (cho dù Nhà nước đã và đang triển khai việc dán tem niêm phong các vị trí nhạy cảm trên các cột đo tại CHXD) đã trực tiếp tác động tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp làm ăn chân chính như Công ty.

Tình hình là vậy, nhưng với bề dày trong kinh doanh, với sự nổ lực, bám sát thị trường, đặc biệt là tăng cường đầu tư kênh CHXD, Công ty đã duy trì được hệ thống khách hàng của những năm trước đồng thời không ngừng phát triển thêm nhiều khách hàng mới.

1. Về sản lượng và phát triển CHXD:

Tổng sản lượng xăng dầu tiêu thụ cả năm 2017 đạt 142,2 triệu lít tăng xấp xỉ 1% so với thực hiện năm 2016, tương đương kế hoạch năm. Tuy sản lượng thực hiện đạt mức khiêm tốn so với kế hoạch thế nhưng kênh CHXD – kênh mang lại hiệu quả chủ yếu và ổn định – chiếm đến 25% tổng sản lượng (năm 2016 chiếm 21%) tăng 5,5% so với kế hoạch và 20% so với thực hiện năm 2016. Có đến 11 CHXD phát triển trong năm 2017, nâng tổng số CHXD của Công ty thời điểm 31/12/2017 lên con số 40 (nếu không phải trả lại CHXD Ninh Hòa cho chính chủ từ 30/9/2017 thì con số trên phải là 41). Như vậy, số CHXD phát triển được trong năm 2017 tăng gần 4 lần so với chỉ tiêu đặt ra đầu năm (3 cửa hàng), góp phần đáng kể vào việc thực hiện chỉ tiêu phát triển CHXD của công ty mẹ. Đặc biệt hơn cả, các CHXD phát triển mới đều hiển hiện trên cả 5 tỉnh thuộc địa bàn kinh doanh của Công ty, thực hiện cả 3 hình thức gồm xây dựng mới (5 cửa hàng), nhận chuyển nhượng (3 cửa hàng) và thuê dài hạn (3 cửa hàng). Với việc kiên trì và cải thiện chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD, đặc biệt bám sát Đề án Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD của Tổng công ty Dầu Việt Nam, sản lượng đạt được kênh CHXD ngày càng khả quan. Nếu lấy sản lượng bình quân của toàn bộ 30 cửa hàng đã đi vào hoạt động trong năm 2016 để so sánh với sản lượng bình quân cũng của 30 cửa hàng đó trong năm 2017 thì tỉ lệ tăng trưởng sản lượng là 5,2%. Đến nay dù là cửa hàng thuê hay sở hữu, không có cửa hàng nào qua chấm điểm theo Đề án đạt loại khá hay yếu cả. Tại hội nghị sơ kết một năm thực hiện Đề án diễn ra vào tháng 10/2017, PVOIL Phú Yên vinh dự đứng đầu bảng trong số 4 công ty con tiêu biểu được Tổng Giám đốc Tổng công ty tặng bằng khen cùng số tiền 50 triệu đồng.

2. Về doanh thu:

Tổng doanh thu năm 2017 đạt 1.633,49 tỷ đồng, tăng 25% kế hoạch năm. Trong đó doanh thu Kho Vũng Rô đạt 4,8 tỷ đồng bằng kế hoạch giao. Doanh thu kinh doanh xăng dầu tăng đáng kể là do chênh lệnh giữa giá xăng dầu tại thời điểm xây dựng kế hoạch và giá xăng dầu tiêu thụ trong thực tế. Doanh thu Kho Vũng Rô được hình thành từ

doanh thu cho thuê kho (tiếp nhận, tồn trữ, bơm rót), doanh thu chế biến xăng sinh học E5 và doanh thu neo đậu tàu tại cảng phao neo. Doanh thu Kho Vũng Rô giảm so với dự kiến đầu năm (5,3 tỷ đồng) do hoạt động của Kho bị tê liệt trong hai tháng 11 và 12 từ ảnh hưởng của cơn bão số 12.

3. Về quản lý công nợ:

Tuy không phải cứng nhắc trong kinh doanh nhưng vấn đề an toàn thanh toán luôn được lãnh đạo Công ty đặt lên hàng đầu. Nợ tín chấp liên quan đến hoạt động xăng dầu vẫn duy trì ở tỉ lệ ổn định (tầm 15% đến 17%) và vẫn trong tầm kiểm soát được, chủ yếu phát sinh ở kênh đại lý và kênh CHXD – là những khách hàng có quan hệ gắn bó lâu năm với Công ty; là những cơ quan nhà nước, những doanh nghiệp vận tải thường xuyên quan hệ với Công ty.

Về nợ phải trả Tổng công ty, Công ty luôn thực hiện thanh toán trước thời gian quy định. Theo đó, trong năm 2017 tổng số tiền Tổng công ty thưởng cho PVOIL Phú Yên từ việc thanh toán tiền hàng trước hạn là 2,489 tỷ đồng.

Nợ phải thu của Công ty Cổ phần Điều Phú Yên thời điểm 31/12/2017 là 25,6 tỷ đồng, giảm 5 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2016.

4. Về hoạt động của Kho Xăng dầu Vũng Rô:

Với việc đưa Trạm pha chế xăng E5 đi vào hoạt động từ đầu tháng 02/2016, sức chứa Kho Xăng dầu Vũng Rô tăng lên 200 m^3, tổng sức chứa 14.700 m^3. Cũng từ thời điểm đó, Kho đã cung ứng ra thị trường đủ 4 mặt hàng gồm Xăng RON 95, Xăng RON 92, Xăng E5 RON 92 và Dầu DO 0,05S. Kho hiện đang nhận hàng gửi từ Tổng công ty và 8 đơn vị thành viên gồm Vũng Áng, Miền Trung, Thừa Thiên Huế, Bình Thuận, Vũng Tàu, Sài Gòn, Tây Ninh và Petec. Vòng quay của Kho năm 2017 (trừ hai tháng cuối năm ngưng hoạt động) vẫn đạt ngưỡng lý tưởng: 1,64 vòng/tháng. Đây là vị trí hết sức thuận lợi bởi từ đó xăng dầu đến với thị trường các tỉnh duyên hải Nam Trung bộ và Tây Nguyên ở cự ly tối ưu nhất. Yếu tố đó cộng với việc triển khai thực hiện quyết liệt Đề án Nâng cao chất lượng dịch vụ kho xăng dầu, đảm bảo sự hài lòng đối với khách hàng, đã giúp lượng xe vận chuyển đến với Kho ổn định và có mức tăng trưởng đáng kể nhiều năm qua. Vòng quay đạt ngưỡng tối ưu, quản lý hàng hóa tốt (lượng hàng hóa thừa kiểm kê đạt 347 m^3 giá trị tương ứng 3,6 tỷ đồng) đã góp phần nâng cao hiệu quả khai thác Kho.

5. Về đầu tư xây dựng và mua sắm tài sản:

Ghi nhận các khoản mục đầu tư, mua sắm chủ yếu triển khai trong năm 2017 như sau:

- Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản 3 CHXD tại Khánh Hòa (CHXD Khánh Lê, hoạt động từ 29/3/2017), Đắk Lắk (CHXD Phước An, hoạt động từ 23/5/2017) và Bình Định (CHXD Đập Đá, hoạt động từ 14/7/2017).

- Đưa vào hoạt động 5 CHXD xây dựng mới tại tỉnh Phú Yên trên diện tích đất thuê 50 năm của Nhà nước (chuyển đổi từ đất lúa) gồm CHXD An Nghiệp (hoạt động từ 23/5/2017); CHXD Hòa Trị (hoạt động từ 08/7/2017); CHXD Phú Ân (hoạt động từ 17/8/2017); CHXD Hòa Vinh 3 (hoạt động từ 27/12/2017) và CHXD Ân Niên (hoạt động từ 31/12/2017).

- Thuê dài hạn 3 CHXD gồm CHXD 668 (tỉnh Gia Lai, thời hạn thuê 10 năm); CHXD Phú Gia (tỉnh Gia Lai, thời hạn thuê 5 năm) và CHXD Sơn Giang (tỉnh Phú Yên, thời hạn thuê 10 năm). Đây là 3 cửa hàng của các doanh nghiệp vốn là đại lý của PVOIL Phú Yên.

- Sắm mới ô tô Huyndai 9 chổ ngồi theo kế hoạch.

- Nâng cấp sân bê tông và nhà lưu mẫu tại Kho Xăng dầu Vũng Rô.

- Hoàn thành thay mới hệ thống ống nhập 8" (đưa vào sử dụng từ năm 2002) và hệ thống ống nhập 6" (đưa vào sử dụng từ năm 2010) nhằm đảm bảo an toàn hàng hóa tại Kho Xăng dầu Vũng Rô.

- Sửa chữa, cải tạo sân nền tại 2 CHXD (hoạt động từ trước năm 2012) là CHXD Hòa Vinh 2 và CHXD Hòa Xuân Tây.

Tổng mức đầu tư các hạng mục nêu trên xấp xỉ 60 tỷ đồng từ vốn chủ sở hữu và triển khai thực hiện đúng các quy định hiện hành về xây dựng, đấu thầu và theo các quy chế, quy định của Công ty.

6. Về lợi nhuận và cổ tức:

Điều hành chiết khấu theo sát thị trường; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tại CHXD và chất lượng dịch vụ kho xăng dầu; triệt để cân nhắc, tiết kiệm trong chi tiêu, đầu tư, mua sắm; giảm thiểu tỉ lệ hao hụt là những khâu then chốt góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Theo đó, tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện cả năm đạt 17,77 tỷ đồng (con số kế hoạch sau khi điều chỉnh là 9,4 tỷ đồng) gần gấp đôi kế hoạch giao. Lợi nhuận đạt được bao gồm lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính (kinh doanh xăng dầu nhớt và kinh doanh dịch vụ xăng dầu) 12,77 tỷ đồng và hoạt động khác (thu nợ từ Công ty Cổ phần Điều Phú Yên) 5 tỷ đồng. Khác với các năm trước, lợi nhuận trước thuế trong năm 2017 không ghi nhận cổ tức từ Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn – Phú Yên, nơi PVOIL Phú Yên đang nắm giữ 39% vốn điều lệ tương đương 9,36 tỷ đồng.

Nếu không có tác động tiêu cực từ cơn bão số 12 thì chắc chắn lợi nhuận trước thuế hoạt động kinh doanh chính thực hiện trong năm 2017 vượt mức kế hoạch do ĐHĐCĐ thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 14/4/2017 (14 tỷ đồng).

Cũng bởi nguyên nhân bất khả kháng nêu trên, dự kiến sau khi trích lập các quỹ theo chuẩn mực chung, tỉ lệ chi cổ tức năm 2017 chỉ còn 9% vốn điều lệ, bằng 60% so với tỉ lệ đạt được của năm 2016.

7. Về một số công tác triển khai trong năm:

- Tổ chức thành công các đại hội chi bộ trực thuộc đảng ủy Công ty nhiệm kỳ 2017-2020; Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Công ty nhiệm kỳ 2017- 2019; Hội nghị Chi hội Cựu Chiến binh Công ty nhiệm kỳ 2017-2022 và Đại hội đại biểu Công đoàn Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.

- Đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo bao gồm cả đào tạo nội bộ và đào tạo bên ngoài; đào tạo riêng cho nhân sự lãnh đạo và đào tạo riêng cho nhân sự làm công tác chuyên môn,… Nội dung bao gồm những kiến thức chuyên sâu về kinh doanh, quản lý, đầu tư; các quy định liên quan đến quan hệ lao động trong doanh nghiệp; về tham gia

sinh hoạt cộng đồng…, giúp mọi người cùng nâng cao hiểu biết, nhận thức góp phần thực hiện tốt nhất công việc được giao.

- Tăng cường nhân sự lãnh đạo điều hành công tác kinh doanh. Theo đó, ngày 18/4/2017 đã bổ nhiệm Bà Đoàn Thị Diễm, chuyên viên Phòng Kinh doanh giữ chức Phó Phòng Kinh doanh Công ty; Đồng thời với đó là việc giảm một vị trí Phó Giám đốc (từ 3 giảm còn 2) do có nguyện vọng nghỉ việc riêng từ đầu quí 2/2017 và chính thức xin thôi việc kể từ ngày 16/10/2017.

- Tham gia Hội thao Tổng công ty khu vực phía Bắc tại Thái Bình nhân kỷ niệm 9 năm thành lập Tổng công ty với thành tích vô địch môn bóng đá nam và vô địch nội dung đôi nam nữ môn cầu lông.

- Cử hai vận động viên tham gia vào đoàn vận động viên Tổng công ty dự Hội thao ngành Dầu khí năm 2017 tại Hà Nội bộ môn bóng bàn và đạt được các thành tích cao nhất.

- Đạt giải thưởng cao và để lại nhiều ấn tượng đẹp tại vòng sơ tuyển Hội thi tiếng hát PVOIL năm 2017 khu vực miền Trung chủ đề "PVOIL và Bolero" tổ chức tại Đà Nẵng chào mừng Đại hội đại biểu Công đoàn Tổng công ty lần thứ III, nhiệm kỳ 2018-2023.

- Triển khai đồng bộ việc tuyên truyền, quảng bá và kinh doanh đại trà xăng sinh học E5 trên các phương tiện truyền thông và tại tất cả các CHXD trực thuộc Công ty đúng với lộ trình do công ty mẹ đề ra.

- Tích cực tham gia nhiều hoạt động hướng về cộng đồng, đặc biệt hỗ trợ những trường hợp bệnh hiểm nghèo, hỗ trợ xây nhà tình nghĩa cho hộ nghèo, hỗ trợ học bổng cho trẻ em nghèo mồ côi vượt khó.

Tóm lại, tuy không đạt được kỳ vọng về cổ tức nhưng năm 2017, năm thứ sáu hoạt động theo các định chế, quy định của công ty mẹ, PVOIL Phú Yên cũng đã gặt hái được những thành quả mới. Bên cạnh tổng sản lượng có mức tăng trưởng, tỉ lệ sản lượng kênh CHXD – kênh mang lại hiệu quả trong dài hạn – đã có chuyển biến đáng kể, từ chưa được 14% năm 2012 nay lên đến hơn 25%. Đặc biệt năm 2017, mạng lưới CHXD trực thuộc đã hiển hiện trên cả 5 tỉnh thuộc địa bàn kinh doanh của Công ty. Số CHXD thuộc sở hữu của Công ty (xây dựng mới, nhận chuyển nhượng) cũng đã không ngừng tăng lên, từ 10 cửa hàng tại thời điểm thành lập, đến nay đã là 25 cửa hàng. Tuy phải hứng chịu các thiệt hại nặng nề từ cơn bão số 12 nhưng hoạt động của Kho Xăng dầu Vũng Rô đã được khôi phục kịp thời, trước thời hạn công ty mẹ đề ra đến 3 tuần. Diện mạo Kho Xăng dầu Vũng Rô luôn được thay đổi, thật sự là điểm đến không thể thiếu được của khách hàng gần xa. Cùng với việc trở thành công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội kể từ ngày 02/3/2016, hình ảnh, thương hiệu của PVOIL Phú Yên ngày càng được nâng tầm trên thị trường. Đặc biệt, kết thúc năm 2017, PVOIL Phú Yên hãnh diện được bầu chọn là doanh nghiệp xuất sắc nhất trong số 27 công ty con trực thuộc Tổng công ty Dầu Việt Nam cùng số tiền thưởng 100 triệu đồng. Tuy nhiên, vinh dự luôn đi kèm với thách thức, đòi hỏi PVOIL Phú Yên phải luôn biết tự khẳng định mình trên bước đường tồn tại và phát triển.

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2017

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện		Tỷ lệ %	
				2016	2017	So với KH 2017	So với 2016
A	**SẢN LƯỢNG**						
1	**Xăng dầu**	**m^3**	**143.000**	**141.813**	**142.145**	**99,40**	**100,23**
	- TNPP/TĐL/ĐL		107.300	106.616	102.632	95,65	96,26
	- Khách hàng công nghiệp	"	1.700	3.251	1.761	103,59	54,17
	- Nội bộ trong hệ thống PV OIL	"	-	2.132	1.878	-	88,09
	- Cửa hàng xăng dầu	"	34.000	29.814	35.874	105,51	120,33
2	**Dầu mỡ nhờn**	**lít**	**60.000**	**47.922**	**59.265**	**98,78**	**123,67**
	PVOIL Lube	"	60.000	47.922	59.265	98,78	123,67
B	**DOANH THU**	**tỷ đồng**	**1.309,80**	**1.320,06**	**1.633,49**	**124,71**	**123,74**
	Trong đó: Kho Vũng Rô		4,80	4,45	4,81	100,29	108,20
C	**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**	**tỷ đồng**	**9,40**	**26,20**	**17,77**	**189,00**	**67,82**
1	**Hoạt động kinh doanh chính**	**"**	**9,40**	**16,20**	**12,77**	**135,81**	**78,82**
	- Xăng dầu nhớt	"	10,90	15,50	14,62	134,11	94,29
	- Kho Vũng Rô	"	(1,50)	(3,26)	(2,19)	-	-
	- Cổ tức từ SPPC	"	-	3,79	-	-	-
	- Hoạt động khác	"	-	0,17	0,33	-	-
2	**Hoạt động điều**	**"**	**-**	**10,00**	**5,00**	-	-

PHẦN II:
VỀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA NĂM 2018

Năm 2018 dự báo tình hình vẫn còn nhiều khó khăn và biến động phức tạp khó lường. Với sự xuất hiện nhiều hơn những "thương nhân kinh doanh nhập khẩu xăng dầu", đặc biệt là "thương nhân phân phối xăng dầu", hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty vẫn sẽ còn nhiều chông gai ở phía trước. Chắc chắn vấn đề cạnh tranh thị phần tiêu thụ bằng các công cụ như chiết khấu, nguồn hàng, thanh toán sẽ diễn ra gay gắt hơn.

Cho dù Chính phủ đã quyết định triệt tiêu Xăng RON92 từ ngày 01/01/2018 và thay thế vào đó là Xăng sinh học E5 – loại nhiên liệu thân thiện với môi trường – tuy nhiên sau một quí triển khai, kỳ vọng đặt ra ban đầu đã khó trở thành hiện thực. Mặc dù Xăng sinh học E5 rẻ hơn xăng khoáng RON95 đến hơn 1.600 đ/lít (có thời điểm đến 1.890 đ/lít) nhưng lại không phải là sự lựa chọn của các CHXD tư nhân. Bởi họ không thể có đủ bể chứa, cột đo để cùng lúc kinh doanh cả hai loại xăng. Và điều đáng quan tâm hơn cả là khác với xăng khoáng RON95, trên thị trường hiện không có nguồn xăng sinh học E5 trôi nổi, do vậy vì mục tiêu lợi nhuận các CHXD tư nhân đã không mặn mà với loại mặt hàng mới này. Trước mắt kỳ vọng về việc tiêu thụ xăng sinh học E5 cũng như doanh thu pha chế xăng sinh học E5 tại Kho Xăng dầu Vũng Rô không đạt được, đã trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm 2018.

Việc công ty mẹ được cổ phần hóa và chính thức phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) vào cuối tháng 01/2018, đồng thời không còn là cổ đông giữ cổ phần chi phối, chắc chắn sẽ có nhiều tác động cả tích cực lẫn tiêu cực đến các đơn vị thành viên trong hệ thống trong đó có PVOIL Phú Yên.

Mặt khác, với tư cách là một công ty niêm yết có cổ phiếu được giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội; bên cạnh đòi hỏi tính công khai, minh bạch trong công bố thông tin, áp lực đối với những người điều hành Công ty về việc duy trì hiệu quả trong hoạt động kinh doanh sẽ ngày càng lớn hơn nhiều.

Trên cơ sở nhận định những diễn biến không mấy thuận lợi trong năm 2018 – năm mà chắc chắn Công ty phải sử dụng nguồn vốn tín dụng cho đầu tư phát triển – mục tiêu và tầm nhìn của doanh nghiệp được Tổng công ty phê duyệt; các căn cứ xây dựng kế hoạch do Tổng công ty hướng dẫn, Công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu cho năm 2018 như sau:

1/ Về sản lượng:

Tổng lượng xăng dầu tiêu thụ 151 triệu lít, tăng 6,5% so với thực hiện năm 2017

Trong đó kênh CHXD phấn đấu 43,3 triệu lít (bình quân 3,6 triệu lít/tháng) chiếm gần 29% tổng sản lượng, tăng 20% so với thực hiện năm 2017.

2/ Về doanh thu:

Tổng doanh thu 1.587,60 tỷ đồng bằng 97% thực hiện năm 2017.

Doanh thu các mặt hàng xăng dầu được xác định trên cơ sở đơn giá kế hoạch do công ty mẹ hướng dẫn; do vậy dù sản lượng xăng dầu tiêu thụ năm 2018 dự kiến tăng hơn năm 2017 nhưng tổng doanh thu thì ngược lại.

3/ Về lợi nhuận trước thuế:

Tổng lợi nhuận trước thuế hoạt động kinh doanh chính kỳ vọng 15,5 tỷ đồng, chiếm 19% vốn điều lệ, tăng 20% so với thực hiện 2017.

4/ Số CHXD phát triển trong năm tối thiểu là 4, gồm 3 xây dựng mới và 1 nhận chuyển nhượng.

Để thực hiện được các chỉ tiêu về sản lượng, tài chính và đầu tư nêu trên, đảm bảo an toàn trong kinh doanh và quản lý, những giải pháp chủ yếu sau đây sẽ được Giám đốc Công ty triển khai trong năm 2018:

Trên hết cũng là điều kiện tiên quyết là phải giữ ổn định thị trường và các kênh tiêu thụ, tìm kiếm thêm các khách hàng mới thông qua việc vận dụng linh hoạt các công cụ về chiết khấu và đầu tư cơ sở vật chất, về hạn mức công nợ và thanh toán để tạo sự gắn kết lâu dài giữa doanh nghiệp với hệ thống phân phối, không ngừng nâng cao sản lượng và quảng bá thương hiệu PVOIL trên địa bàn được phân công. Tuy nhiên, không vì mục tiêu tăng trưởng, vì tính phức tạp, tiêu cực của thị trường mà chạy đua theo sản lượng để khách hàng lợi dụng gây bất lợi đối với Công ty.

Hai là, kiên trì đổi mới, tạo ra sự khác biệt trong việc triển khai thực hiện Đề án Nâng cao chất lượng phục vụ tại tất cả các CHXD trực thuộc. Quan tâm đúng mức việc đầu tư chỉnh trang, sửa chữa, nâng cấp CHXD cho dù đó là cửa hàng sở hữu hoặc cửa hàng thuê để luôn duy trì bộ mặt khang trang, cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp, an toàn tại tất cả các cửa hàng. Đặc biệt kiên trì tiếp thị và triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình khách hàng thành viên (PVOIL EASY) tại các CHXD tọa lạc trên các tuyến giao thông trọng điểm.

Ba là, đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất ở Kho Xăng dầu Vũng Rô theo kế hoạch đã được phê duyệt để đảm bảo Kho hoạt động an toàn, hiệu quả. Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt nhất các tiêu chí nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ kho xăng dầu theo Đề án của Tổng công ty.

Bốn là, tăng cường nắm bắt thông tin để tiếp cận những vị trí có lợi thế về trước mắt và lâu dài nhằm phát triển CHXD trên địa bàn được phân công. Bằng uy tín và thương hiệu của mình, chủ động tiếp cận với những tổ chức tín dụng để có nguồn lực tối ưu nhất cho đầu tư phát triển.

Năm là, thường xuyên kiện toàn bộ máy, tăng cường đào tạo đặc biệt là đào tạo nội bộ và tự đào tạo để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Tiếp tục tạo ra nhiều hơn những "sản phẩm lao động sáng tạo" và triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong các khâu nghiệp vụ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý, điều hành. Không ngừng đánh giá, cải tiến và hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế, hệ thống báo cáo quản trị sát hợp với thực tế nhằm hạn chế thấp nhất đến mức có thể các rủi ro xảy ra.

Sáu là, chú trọng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, công tác an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các biện pháp thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm hao hụt để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Cuối cùng, duy trì có hiệu quả các hoạt động xã hội từ thiện, các phong trào hướng về cộng đồng đi đôi với việc quảng bá thương hiệu, hình ảnh của một công ty niêm yết ra công chúng.

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thái Định

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018

Kính thưa quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) tôi xin trân trọng báo cáo với toàn thể quý vị cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên (PVOIL Phú Yên) năm 2017 và định hướng phương hướng nhiệm vụ năm 2018 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1) Những khó khăn, thách thức trong việc triển khai kế hoạch kinh doanh:

Năm 2017, giá các loại dầu thô thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Sau giai đoạn ít biến động đầu quý 1, giá dầu thế giới đã trải qua giai đoạn biến động theo chiều hướng giảm sâu và liên tục trong quý 2 và giai đoạn phục hồi từ cuối quý 2 đến đầu quý 4. Trung bình cả năm, giá dầu thô Brent DTD đạt mức 54,2 USD/thùng tăng 28% so với cùng kỳ 2016;

Theo biến động giá dầu thế giới, Chính phủ thực hiện điều hành giá xăng dầu theo biên độ 15 ngày, thông qua điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu và sử dụng các công cụ khác như quỹ bình ổn giá, thuế suất nhập khẩu xăng dầu. Thị trường xăng dầu nội địa tiếp tục chịu sự cạnh tranh gay gắt bởi 29 doanh nghiệp đầu mối và trên 160 thương nhân phân phối, tình trạng gian lận thương mại vẫn diễn biến rất phức tạp;

Bên cạnh những thách thức do yếu tố biến động và cạnh tranh trên thị trường, trong năm 2017, Công ty còn phải gánh chịu hậu quả hết sức nặng nề của cơn bão số 12, làm gián đoạn hoạt động của Kho Xăng dầu Vũng Rô trong hơn 2 tháng cuối năm.

2) Kết quả kinh doanh và đầu tư:

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2017, Công ty triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty tại cuộc họp thường niên năm 2017 và Nghị quyết số 01/2018/NQLYK-ĐHĐCĐ ngày 22/01/2018 (điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch do ảnh hưởng bão). Vượt qua nhiều trở ngại, thách thức trong hoạt động kinh doanh và sự cố gây ra bởi cơn bão số 12, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản đề ra, cụ thể:

- Tổng sản lượng xăng dầu tiêu thụ: đạt 142.145 nghìn lít, tương đương kế hoạch năm. Trong đó, tỷ trọng tiêu thụ kênh CHXD – kênh mang lại hiệu quả chủ yếu và ổn định – chiếm đến 25% tổng sản lượng, tăng 4 điểm phần trăm so với năm trước (21%);
- Tổng doanh thu năm 2017 đạt 1.633 tỷ đồng, tăng 25% kế hoạch năm. Doanh thu kinh doanh xăng dầu tăng đáng kể là do chênh lệch giá xăng dầu tại thời điểm xây dựng kế hoạch và giá xăng dầu tiêu thụ trong thực tế;
- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 đạt 17,8 tỷ đồng bằng 189% kế hoạch giao (9,4 tỷ đồng), trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính đạt 12,8 tỷ đồng. Khác với các năm trước, lợi nhuận trước thuế năm 2017 không ghi nhận cổ tức từ Công ty CP Dầu khí Sài Gòn-Phú Yên (do đã tạm ứng trong năm 2016);
- Tổng tài sản thời điểm 31/12/2017 đạt 224,805 tỷ đồng, tăng 19,26% so với thời điểm 31/12/2016;
- Công ty tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đầu tư phát triển hệ thống bán lẻ

với 11 CHXD trên 5 tỉnh thuộc địa bàn kinh doanh của Công ty (trong đó xây dựng mới 05 cửa hàng, nhận chuyển nhượng 03 cửa hàng và thuê dài hạn 03 cửa hàng), gấp gần 4 lần kế hoạch, nâng tổng số CHXD trực thuộc lên 40 tính đến cuối năm 2017. Với việc đầu tư trọng điểm cho hoạt động bán lẻ, Công ty đang từng bước hiện thực mục tiêu phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả.

3) Về quản lý sử dụng vốn, tài sản và thực hiện nghĩa vụ với cổ đông:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được sử dụng đúng mục đích và hiệu quả Vốn đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu nhớt mang lại lợi nhuận 12,8 tỷ đồng, đóng góp 72% lợi nhuận chung. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 17,2%;

- Công ty quản lý chặt chẽ về công nợ, không để phát sinh nợ xấu và tích cực thu hồi công nợ tồn đọng;

- Đầu tư phát triển từ nguồn vốn chủ sở hữu chủ yếu trong năm với tổng số tiền 49,9 tỷ đồng, trong đó đầu tư cho CHXD (xây mới, nhận chuyển nhượng, thuê, nâng cấp) 48,87 đồng và mua sắm trang thiết bị 1,03 tỷ đồng;

- Về việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông: Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, HĐQT đã hoàn tất thủ tục chi trả cổ tức năm 2016 bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ 16%VĐL với số tiền 13,184 tỷ đồng.

4) Đánh giá chung:

Năm 2017 đánh dấu nỗ lực vượt bậc của toàn thể đội ngũ lãnh đạo và người lao động của Công ty trong việc khắc phục hậu quả thiên tai, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản được ĐHĐCĐ 2017 thông qua, đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty qua việc:

- Tiếp tục giữ ổn định và phát triển thị trường, khách hàng, đẩy mạnh bán lẻ;

- Tiếp tục khẳng định uy tín thương hiệu, đảm bảo chất lượng dịch vụ;

- Hoạt động đầu tư phát triển hệ thống CHXD đạt kết quả đặc biệt xuất sắc với 11 cửa hàng phát triển mới trong năm;

- Đảm bảo an toàn trong mọi hoạt động của Công ty;

- Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; đảm bảo thu nhập và đời sống của CBCNV;

- Bảo toàn và phát triển vốn góp của cổ đông; đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

1) Cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT:

- HĐQT gồm 05 thành viên (02 thành viên không chuyên trách và 03 thành viên kiêm nhiệm), là một tập thể đoàn kết, trí tuệ, có trình độ chuyên môn, công tâm, khách quan và đầy nhiệt huyết với sự phát triển của Công ty;

- HĐQT luôn chấp hành đúng các chế độ, chính sách, các quy định pháp luật, đảm bảo minh bạch, công bằng trên cơ sở thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;

- Các thành viên HĐQT được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực

được phân công.

2) Các cuộc họp của HĐQT:

- Trong năm 2017, HĐQT duy trì họp định kỳ mỗi quý nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động của Công ty tại từng thời điểm, từng giai đoạn. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT thực hiện theo đúng quy định, quy chế, Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp;

- Ngoài ra, HĐQT cũng đã thông qua hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo các vấn đề quan trọng, cấp thiết liên quan đến đầu tư, nhân sự, kế hoạch.

3) Hoạt động của từng thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lĩnh vực phân công
1	Nguyễn Anh Toàn	Chủ tịch HĐQT	Lập chương trình hoạt động,theo dõi, đôn đốc công việc chung của HĐQT. Tổ chức ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT.
2	Nguyễn Thái Định	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh doanh và đầu tư, cơ cấu tổ chức và nhân sự của Công ty. Trực tiếp điều hành hoạt động của Công ty
3	Trần Văn Hay	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty	Giám sát công tác lao động, tiền lương và chính sách đối với người lao động, công tác thanh kiểm tra và xử lý khiếu nại, việc thực hiện các quy chế do HĐQT ban hành.
4	Mai Bích Thủy	Thành viên HĐQT	Giám sát hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp, công tác huy động, quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty.
5	Lê Duy Tường	Thành viên HĐQT	Theo dõi cổ đông, Giám sát công tác an toàn, PCCN.

Theo lĩnh vực được phân công, các thành viên HĐQT đã chủ động lên kế hoạch làm việc và định kỳ giám sát, đôn đốc Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất và đồng thuận cao của tất cả các thành viên trong HĐQT, trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty. Cụ thể:

- Về kế hoạch: HĐQT đã phê duyệt kế hoạch kinh doanh và điều chỉnh kế hoạch năm 2017 trình ĐHĐCĐ thông qua;

- Về tổ chức bộ máy: Tiếp tục chỉ đạo rà soát để thực hiện việc sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý; đã ban hành quyết định miễn nhiệm 01 Phó Giám đốc theo đơn từ nhiệm;

- Về đầu tư: Trong năm 2017, HĐQT đã phê duyệt xây dựng mới 05 CHXD, nhận chuyển nhượng 03 CHXD và thuê dài hạn 03 CHXD.

- Về việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông: Công ty luôn tuân thủ nghiêm túc, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty niêm yết, thực hiện công bố thông tin đầy đủ và đúng hạn theo quy định hiện hành. Công ty đã tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 vào ngày 14/4/2017 và thực hiện việc chi trả cổ tức 2016 phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

4) Thù lao và chi phí của HĐQT:

a) Về thù lao:

- Đối với các thành viên HĐQT không chuyên trách mức thù lao:
  + Chủ tịch HĐQT: 6.500.000 đ/tháng
  + Thành viên HĐQT: 4.500.000 đ/tháng
- Đối với các thành viên HĐQT kiêm nhiệm: Theo Quy chế Lương của Công ty.

Tổng cộng thù lao chi trả cho HĐQT năm 2017 là 294 triệu đồng.

b) Về chi phí hoạt động:

Tuân thủ theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty. Chi phí của HĐQT trong năm 2017 là 47,6 triệu đồng.

5) Giao dịch với với những người có liên quan

Trong năm, không phát sinh giao dịch giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các nhân sự quản lý khác và những người có liên quan.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN GIÁM ĐỐC

- Giám đốc đã hoàn thành tốt công tác điều hành Công ty. Hoạt động kinh doanh và đầu tư đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết/quyết định của HĐQT và tuân thủ đúng Điều lệ cũng như quy định của pháp luật.

- Ban Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đầu tư phát triển CHXD trong năm và tạo tiền đề đẩy mạnh phát triển hệ thống bán lẻ cho các năm tiếp theo.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Năm 2018, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản trị Công ty, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh, chủ yếu tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phát triển ổn định, giữ vững thị trường và uy tín thương hiệu, kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động kinh doanh với bảo vệ môi trường, phấn đấu tăng trưởng sản lượng tiêu

thụ ở mức 6,5%, đạt 151 nghìn m^3 trong năm 2018, trong đó bán lẻ 29%, tăng 4 điểm phần trăm so với năm trước;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị, đảm bảo hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm soát chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ xấu, tập trung xử lý, thu hồi nợ cũ, đảm bảo tình hình tài chính lành mạnh;

- Tiếp tục đẩy mạnh đầu tư mở rộng CHXD theo các hình thức (xây dựng mới, nhận chuyển nhượng, thuê dài hạn, hợp tác đầu tư,…). Thực hiện phát triển thêm tối thiểu 03 CHXD mới;

- Chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng xăng dầu, Kho Xăng dầu Vũng Rô và năng lực quản trị điều hành thông qua việc chú trọng giám sát triển khai các đề án 1114, 808 và ứng dụng công nghệ thông tin/ERP, tự động hóa trong quản lý vận hành;

- Phối hợp với Công ty mẹ - Tổng công ty Dầu Việt Nam triển khai đầu tư dự án "Hệ thống phần mềm tích hợp quản lý bán hàng tại các cửa hàng xăng dầu và quản lý hàng hoá tại các kho trung chuyển", vận hành "Hệ thống quản lý khách hàng thành viên PVOIL EASY";

- Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	
			Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (%) so với TH 2017
1	Sản lượng xăng dầu	m^3	142.145	151.000	106,23
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.633,49	1.587,60	97
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,8	15,5	87

Kính thưa quý vị cổ đông và quý vị đại biểu!

Trong năm qua, dù thị trường thế giới cũng như trong nước còn nhiều biến động khó lường, kinh doanh xăng dầu gặp nhiều khó khăn, chịu ảnh hưởng nặng nề từ cơn bão 12 nhưng bằng sự đoàn kết và nỗ lực, HĐQT đã triển khai tích cực và có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra cho năm tài chính 2017.

Kế hoạch cho năm 2018 thực sự thách thức trong bối cảnh thị trường dầu thô và xăng dầu chưa có nhiều khởi sắc. Bằng sự quyết tâm và nỗ lực, HĐQT tin tưởng rằng Công ty sẽ tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến các quý vị cổ đông và toàn thể lãnh đạo, CBCNV Công ty đã luôn ủng hộ và đồng hành cùng chúng tôi trong suốt thời gian qua, vì sự phát triển bền vững của PVOIL Phú Yên.

Kính chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Anh Toàn

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính thưa toàn thể Quý cổ đông!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C,

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Điều lệ của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 kết quả hoạt động kiểm soát và kết quả kinh doanh năm 2017 như sau:

PHẦN 1

BÁO CÁO KIỂM SOÁT NĂM 2017

A. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

I. Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trong năm 2017:

1. Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận năm 2017 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2017 theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017;

2. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban điều hành;

3. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Trong năm 2017 Ban kiểm soát (BKS) đã tổ chức các cuộc họp của BKS, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2017.

II. Kết quả giám sát:

1. Trong năm 2017, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã tuân thủ đầy đủ pháp luật Nhà nước; quản lý điều hành Công ty theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. BKS

không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các nhân sự quản lý khác.

2. Các thành viên HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng qui định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã thông qua để đưa ra các giải pháp và chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

3. Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT và được Giám đốc Công ty tổ chức triển khai một cách nghiêm túc.

4. HĐQT và Ban Giám đốc đã trực tiếp chỉ đạo, hoặc ban hành và triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định để các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông

BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc. Các ý kiến của cổ đông được giải thích rõ ràng, trung thực.

B. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

I. Báo cáo tài chính năm 2017

1. Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính. BKS thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Ban Giám đốc và Phòng Tài chính - Kế toán của Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Cty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

2. Báo cáo tài chính năm 2017 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan, đồng thời phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017.

3. Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại ngày 31/12/2017:

a) Vốn điều lệ 82,4 tỷ đồng tương ứng với 8.240.000 cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PPY.

b) Bảng cân đối kế toán (tóm tắt) tại ngày 31/12/2017:

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối kỳ
1	**Tổng tài sản**	**188.503.091.494**	**224.805.325.676**
1.1	**Tài sản ngắn hạn:**	**123.681.364.648**	**118.972.512.251**
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	185.439.817	2.646.701.378
-	Các khoản phải thu	62.975.121.709	60.915.754.960
-	Tài sản ngắn hạn khác	1.891.242.199	3.251.912.470

1.2	**Tài sản dài hạn:**	**64.821.726.846**	**105.832.813.425**
-	*Tài sản cố định*	*40.905.656.475*	*72.812.608.487*
+	Tài sản cố định hữu hình	30.613.350.748	42.118.269.757
+	Tài sản cố định vô hình	10.292.305.727	30.694.338.730
-	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	590.867.346	2.835.077.231
-	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	9.360.000.000	9.360.000.000
-	Tài sản dài hạn khác	13.965.203.025	20.825.127.707
2	**Nợ phải trả**	**74.478.029.266**	**113.433.442.405**
-	Nợ ngắn hạn	74.478.029.266	113.433.442.405
3	**Nguồn vốn chủ sở hữu**	**114.025.062.228**	**111.371.883.271**
3.1	**Vốn của chủ sở hữu**	**114.025.062.228**	**111.371.883.271**
	Trong đó: Vốn đầu tư của CSH	82.400.000.000	82.400.000.000
3.2	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**3.352.875.208**	**3.521.917.608**
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.352.875.208	3.521.917.608
3.3	**Quỹ đầu tư phát triển**	**19.314.835.426**	**21.342.192.384**
3.4	**Lợi nhuận chưa phân phối**	**12.310.226.802**	**7.629.690.887**

TÌNH HÌNH BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN NĂM 2017

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đầu năm	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn
A	**Vốn chủ sở hữu, trong đó**	**114.025**	**111.372**	**0,98**
1	Vốn đầu tư chủ sở hữu	82.400	82.400	1,00
2	Qũy đầu tư phát triển	19.315	21.342	1,10
B	**Tổng tài sản**	**188.503**	**224.805**	**1,19**
C	**Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối**	**12.310**	**7.630**	**0,62**

II. Kết quả kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện Năm 2017	% HT kế hoạch năm	Kế hoạch năm 2018
I	**Sản lượng**						
1	Kinh doanh xăng dầu	m3	141.813	143.000	142.145	99,40	151.000
-	*Trong đó tiêu thụ E5*	m3	846,15	1.500,00	1.954,57	130,30	52.750,00

2	Kinh doanh dầu mỡ nhờn	nghìn lít	47,92	60,00	59,27	98,78	60,00
II	**Chỉ tiêu tài chính**	**Tỷ đồng**					
1	**Doanh thu**	**Tỷ đồng**	**1.320,06**	**1.309,80**	**1.633,49**	**124,71**	**1.587,60**
-	Kinh doanh xăng dầu	Tỷ đồng	1.305,55	1.293,70	1.618,49	125,11	1.568,50
-	Kinh doanh dầu mỡ nhờn	Tỷ đồng	2,27	2,90	2,87	98,88	2,84
-	Hoạt động vận chuyển	Tỷ đồng	7,79	8,40	7,32	87,15	7,23
-	Hoạt động thuê kho	Tỷ đồng	4,45	4,80	4,81	100,30	9,03
2	**Giá vốn**	**Tỷ đồng**	**1.235,75**	**1.221,60**	**1.542,63**	**126,28**	**1.480,60**
-	Kinh doanh xăng dầu	Tỷ đồng	1.233,89	1.219,20	1.540,33	126,34	1.478,30
-	Kinh doanh dầu mỡ nhờn	Tỷ đồng	1,86	2,40	2,30	96,05	2,30
3	**Lãi gộp**	**Tỷ đồng**	**84,32**	**88,20**	**90,86**	**103,01**	**107,00**
-	Kinh doanh xăng dầu	Tỷ đồng	71,67	74,50	78,16	104,91	90,20
-	Kinh doanh dầu mỡ nhờn	Tỷ đồng	0,41	0,50	0,56	112,42	0,54
-	Hoạt động vận chuyển	Tỷ đồng	7,79	8,40	7,32	87,15	7,23
-	Hoạt động thuê kho	Tỷ đồng	4,44	4,80	4,81	100,30	9,03
4	**Chi phí hoạt động**	**Tỷ đồng**	**67,90**	**82,10**	**79,46**	**96,79**	**96,30**
4.1	**Kinh doanh xăng dầu**	**Tỷ đồng**	**59,17**	**64,00**	**66,40**	**103,75**	**76,80**
	Chi phí KDXD bình quân	*đồng/lít*	417	448	467	104,37	509
4.2	**Chi phí KD,HH,DV khác**	**Tỷ đồng**	**8,73**	**18,10**	**13,06**	**72,16**	**19,50**
-	Dầu mỡ nhờn	Tỷ đồng	0,10	0,12	0,12	98,78	0,12
-	Chi phí hạt điều	Tỷ đồng	(10,00)		(5,00)		-
	Trong đó: Trích dự phòng	Tỷ đồng	(10,00)		(5,00)		-
-	Chi phí vận chuyển	Tỷ đồng	7,79	8,38	7,32	87,36	7,23
-	Chi phí Vũng Rô	Tỷ đồng	10,84	9,60	10,62	110,64	12,15
5	**Lãi từ hoạt động tài chính**	**Tỷ đồng**	**3,78**	**-**	**0,03**	**-**	**1,14**

-	Lãi từ cổ tức Gas	Tỷ đồng	3,74		-		1,14
-	Lãi tiền gửi + khác	Tỷ đồng	0,04		0,03		
6	**Thu nhập bất thường**	**Tỷ đồng**	**6,15**	**3,30**	**6,34**	**192,11**	**3,60**
-	Thừa kiểm kê tại Vũng Rô	Tỷ đồng	3,12	3,30	3,59	108,83	3,60
-	Thừa kiểm kê tại các CHXD	Tỷ đồng	0,18	-	0,11		
-	Thu tiền thưởng thanh toán tiền hàng trước thời hạn	Tỷ đồng	2,66	-	2,49		-
-	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,19	-	0,15		
7	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**Tỷ đồng**	**26,20**	**9,4**	**17,77**	**189,04**	**15,50**
-	Hoạt động xăng dầu	Tỷ đồng	15,19	10,50	14,17	134,98	13,40
-	Dầu mỡ nhờn	Tỷ đồng	0,31	0,38	0,44	116,71	0,42
-	Hoạt động hạt điều	Tỷ đồng	10,00	-	5,00		-
-	Hoạt động Vũng Rô	Tỷ đồng	(3,26)	(1,50)	(2,19)	145,68	0,54
-	Hoạt động tài chính	Tỷ đồng	3,78	-	0,03		1,14
-	Hoạt động khác	Tỷ đồng	0,16	-	0,30		-
8	Các khoản phải nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	348,70		348,462		-
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	21.640		14.172		
10	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**		**2.174**		**1.248**		
III	**Vốn kinh doanh**	**Tỷ đồng**	**-**	**-**	**-**		
1	**Vốn chủ sở hữu, trong đó**	**Tỷ đồng**	**115,09**	**-**	**111,37**		
-	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	82,40	82,40	82,40	100,00	82,40
-	Tỷ lệ tham gia góp vốn của PV OIL	%	**0,67**	**0,67**	**0,67**	100,00	**0,67**
2	**Vốn vay, huy động khác**	**Tỷ đồng**	**-**	**-**	**-**		**-**
IV	**Công nợ**	**Tỷ đồng**	**-**	**-**	**-**		**-**

-	Số dư công nợ phải trả TCT	Tỷ đồng	34,71	-	74,29		-
-	Số dư công nợ phải thu khách hàng	Tỷ đồng	62,01	-	58,62		
-	*Trong đó quá hạn*	Tỷ đồng	0,34	-	0,45		
	Tỷ lệ quá hạn	%	0,55		0,77		
V	**Đầu tư, mua sắm**	**Tỷ đồng**	**-**	**-**	**-**		**-**
1	**Giá trị khối lượng thực hiện**	**Tỷ đồng**	**27,09**	**23,87**	**45,67**	**191,33**	**33,49**
-	XDCB và đầu tư CHXD	Tỷ đồng	25,57	17,87	44,63	249,77	26,49
-	Mua sắm, sữa chữa	Tỷ đồng	1,52	6,00	1,04	17,29	7,00
2	**Giá trị giải ngân**	**Tỷ đồng**	**27,09**	**23,87**	**45,67**	**191,33**	**33,49**
	Trong đó:	Tỷ đồng	-	-	-		-
	Vốn VCSH	Tỷ đồng	27,09	23,87	45,67	191,33	16,00
	Vốn vay và huy động khác	Tỷ đồng	-	-	-		17,49
VI	**Cửa hàng xăng dầu**	Tỷ đồng	**-**	**-**	**-**		**-**
1	**Tổng số CHXD**	**CH**	**30**		**40**		
-	Trong đó, số CHXD phát triển mới trong kỳ	CH	10	3	11	366,67	4
2	**Số CHXD đang hoạt động**	**CH**	**30**		**40**		
	Sản lượng bình quân	m3/tháng	2.484,5	2.833,3	2.989,5		3.608,3

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện	Tỷ lệ %
					So với KH
A	**SẢN LƯỢNG**	m3			
1	**Xăng dầu**	"	143.000	142.144,16	99,40
	Tổng Đại lý	"	4.200	5.593,90	133,19
	Đại lý	"	64.200	54.123,35	84,30

	Các đơn vị thành viên	"		1.878,00	
	Khách hàng công nghiệp		1.700	1.761,20	103,60
	Thương nhân phân phối	"	38.900	42.914,26	110,32
	Cửa hàng xăng dầu	lít	34.000	35.874,04	105,51
2	**Dầu mỡ nhờn PV OIL Lube**		60.000	59.265,00	98,78

❖ **Nhận xét:**

- Lợi nhuận trước thuế năm 2017 là 17,77 tỷ đồng, bằng 189% kế hoạch (9,4 tỷ đồng) và bằng 67,83% thực hiện năm trước. Trong đó lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chính (kinh doanh xăng dầu nhớt và kinh doanh dịch vụ xăng dầu) 12,77 tỷ đồng.

- Đầu tháng 11/2017, cơn bão số 12 (Damrey) tràn qua Phú Yên gây thiệt hại lớn. Khối CHXD có 18 CH bị thiệt hại, đã khắc phục với kinh phí ước tính khoảng 500 triệu đồng. Riêng Kho Xăng dầu Vũng Rô thiệt hại nặng nề, đường vào kho và hệ thống ống dẫn từ Cảng vào kho bị hư hại toàn bộ gây gián đoạn hoạt động của Kho hơn 2 tháng, hiện tổn thất đã tạm thời khắc phục với chi phí khoảng 5,3 tỷ đồng. Thiệt hại do chi phí vận tải xăng dầu tăng lên trong thời gian Kho ngừng hoạt động tính tới 31/12 khoảng 1,2 tỷ đồng (chưa kể 780 triệu đồng trong tháng 1/2018) và đây cũng là nguyên nhân không đạt sản lượng kế hoạch năm 2017 của Công ty.

Trước tình hình đó, Công ty đã nỗ lực một cách đáng khen ngợi để khắc phục sự cố, nối lại hoạt động của Kho chỉ trong thời gian 02 tháng 10 ngày để ổn định hoạt động kinh doanh (sớm hơn hạn định do Tổng công ty Dầu Việt Nam đề ra 20 ngày). Mặt khác, xin điều chỉnh kế hoạch năm cho thích hợp với tình hình thực tế. Nỗ lực này được Tổng công ty Dầu Việt Nam ghi nhận và khen thưởng với số tiền 100 triệu đồng.

- Số CHXD cho đến 31/12/2017 là 40 (tăng 11 và giảm 1 (CHXD Ninh Hòa) so với cùng kỳ năm 2016) dẫn tới tỉ lệ bán lẻ năm 2017 đạt 25,23% (để tiện so sánh xin dẫn lại số liệu năm 2015 tỉ lệ này là 18%, năm 2016 là 21%). Sự tăng trưởng tỉ lệ bán lẻ này là nguyên nhân dẫn đến sự tăng trưởng lợi nhuận hàng năm.

- Chỉ tiêu đánh giá tỷ suất sinh lợi của Công ty

Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản: ROA = 6,858

Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH: ROE = 12,576

Lợi nhuận (thu nhập) tính trên 1 cổ phiếu: EPS = 1.248

Hiệu quả sử dụng vốn và lợi nhuận đạt được trên vốn đều khả quan.

2. Đầu tư tài chính:

Khoản đầu tư tài chính 9,36 tỷ đồng (tương đương với 39% vốn điều lệ) vào Công ty Cổ phần Dầu khí Sài Gòn Phú Yên (SPPC) là khoản đầu tư rất hiệu quả. Từ năm 2013 đến 2017 cổ tức đã thu về là 8,892 tỷ đồng, tương ứng 95% vốn đầu tư.

II. Kiểm soát công nợ phải thu, phải trả:

- Công ty ưu tiên thực hiện chính sách bán hàng thanh toán trả ngay nhằm đảm bảo an toàn về tài chính. Với khách hàng mua trả sau, ưu tiên sử dụng hình thức bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng.

+ Về nợ có bảo lãnh: Hệ thống tổng đại lý không có nợ vượt hạn mức bảo lãnh. Nợ có bảo lãnh là 45,947 tỷ đồng.

+ Hiện có 31 bảo lãnh ngân hàng trị giá 54,55 tỷ đồng, tất cả đều đã được thẩm định.

+ Về nợ có tài sản thế chấp: không.

+ Về nợ tín chấp: Nợ tín chấp là 12,52 tỷ đồng. Nợ vượt mức được duyệt là 2,3 tỷ đồng và trong khả năng kiểm soát.

Công ty thường xuyên theo dõi sát công nợ của khách hàng, đặc biệt là khách hàng tín chấp, đảm bảo số dư nợ cuối tháng trong hạn mức tín chấp đã cấp cho khách hàng.

+ Nợ tồn đọng đến hết tháng 12/2017 là 450.408.880 đồng.

Trong tổng nợ tồn đọng có 88,628 triệu đồng là nợ không có khả năng thu hồi. Đã trích lập dự phòng 61,780 triệu đồng.

Theo TT 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính, trong năm 2017 HĐQT phê duyệt xóa nợ 04 trường hợp (nợ cá nhân, tổ chức) đã bỏ đi nơi khác với giá trị nợ là 63.911.000 đồng.

- Năm 2017 đã thu hồi thêm được 5 tỷ đồng công nợ từ Công ty Cổ phần Điều Phú Yên, giảm dư nợ xuống còn 25,6 tỷ đồng.

- Thu nhập từ khoản thưởng thanh toán tiền hàng trước thời hạn cho Tổng công ty Dầu Việt nam trong năm 2017 là 2,49 tỷ đồng.

- Một số ít khách hàng hiện vẫn mua hàng theo hình thức tín chấp do uy tín, lịch sử mua bán và tất cả đều được Ban Giám đốc phê duyệt hạn mức nợ. Việc theo dõi, kiểm soát, xác nhận công nợ với số khách hàng này được tiến hành thường xuyên và công nợ đều trong khả năng kiểm soát.

III. Về hiệu quả kinh doanh và hoạt động của CHXD:

Với 40 CHXD, Công ty luôn chú trọng nâng cao phong cách và chất lượng phục vụ, thực hiện đúng quy trình bán hàng và tổ chức nhiều hình thức kinh doanh linh hoạt nhằm không ngừng thu hút khách hàng và gia tăng lượng hàng bán ra. Kênh bán lẻ ngày càng phát triển và đóng góp đáng kể vào lợi nhuận hàng năm.

IV. Kiểm soát chi phí:

- Tổng chi phí thực hiện năm 2017 là 79,461 tỷ đồng (96,8% so với kế hoạch được duyệt), trong đó định phí là 56,76 tỷ đồng và 22,71 tỷ đồng biến phí;

- Chi phí hoạt động kinh doanh năm 2017 của Công ty là 559đ/l (trong đó chi phí kinh doanh xăng dầu là 468đ/l).

V. Công tác quản lý hàng hóa:

- Tổng lượng xăng dầu nhập qua Kho Xăng dầu Vũng Rô trong năm 2017 là 216.948.798 lít (V15), tương ứng với 1,37 vòng/tháng

- Tổng giá trị thừa kiểm kê hàng hóa tại Kho Xăng dầu Vũng Rô và các CHXD năm 2017 đạt 3,7 tỷ đồng, trong đó Kho Xăng dầu Vũng Rô 3,6 tỷ đồng, tương đương với khoảng 347 m^3 xăng dầu.

C. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ XDCB

I. Về đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm

Tổng giá trị đầu tư, sửa chữa, mua sắm tăng tài sản đã giải ngân trong năm 2017 là 45,67 tỷ đồng từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Trong đó:

- Đầu tư phát triển CHXD (11 CH gồm 3 mua, 3 thuê, xây dựng mới 5): 44,633 tỷ đồng.

- Mua sắm trang thiết bị (xe 9 chỗ ngồi): 1,037 tỷ đồng.

II. Đánh giá tình hình quản lý các dự án đầu tư:

Các dự án nhìn chung đều đạt tiến độ, hiệu quả và bảo đảm quy trình, thủ tục đầu tư.

PHẦN 2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Theo công văn số 1790/DVN-TCNS ngày 29/3/2018 của Tổng công ty Dầu Việt Nam về việc Ông Nguyễn Anh Tuấn thôi giữ chức thành viên Ban kiểm soát từ ngày 01/4/2018. Số lượng Kiểm soát viên hiện tại đang bị khuyết 02 người so với Điều lệ Công ty.

Tại cuộc họp này sẽ trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung Kiểm soát viên.

❖ Kế hoạch hoạt động năm 2018 của BKS:

- Tham gia tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên;

- Kiểm tra, giám sát HĐQT, Ban Giám đốc và nhân sự quản lý khác trong quá trình điều hành quản lý hoạt động kinh doanh cũng như đầu tư, xây dựng của Công ty;

- Giám sát công tác kế hoạch, thực hiện kế hoạch, kiểm tra báo cáo tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Kiểm tra định kỳ hàng tháng, hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và Ban Giám đốc;

- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo đề nghị của cổ đông.

Trân trọng kính chào./.

TỜ TRÌNH
Về các nội dung xin ý kiến
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2017:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính" (Trích ý kiến của Kiểm toán viên tại Báo cáo kiểm toán độc lập). Báo cáo tài chính năm 2017 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty (www.pvoilphuyen.com.vn).

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng) thời điểm 31/12/2017
I	TỔNG TÀI SẢN	224.805.325.676
1	Tài sản ngắn hạn	118.972.512.251
2	Tài sản dài hạn	105.832.813.425
II	TỔNG NGUỒN VỐN	224.805.325.676
1	Nợ phải trả	113.433.442.405
2	Vốn chủ sở hữu	111.371.883.271
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.633.493.020.413
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.765.677.682
3	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.172.440.143

II. Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận năm 2017:

Theo báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		14.172.440.143
2	Lỗ lũy kế chuyển sang		(873.773.198)
	- Lợi nhuận năm trước còn lại		193.226.802
	- Điều chỉnh giảm lợi nhuận do nộp tăng thuế BVMT năm 2015		(1.067.000.000)
3	Tổng LNST dùng để trích quỹ		13.298.666.945
4	Trích các quỹ	40	
	- Quỹ thưởng của người quản lý	2,9	392.040.000
	- Quỹ khen thưởng của NLĐ	17,5	2.324.197.855
	- Quỹ phúc lợi của NLĐ	8,6	1.139.741.245
	- Quỹ đầu tư phát triển	10,7	1.463.487.678
5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5 = 3-4)	60	7.979.200.167
6	Chia cổ tức	9	7.416.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7 = 5-6)		563.200.167

III. Kế hoạch kinh doanh và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2018:

a. Sản lượng:

- Xăng dầu: 151.000 m^3

- Dầu mỡ nhờn: 60.000 lít

b. Doanh thu: 1.587,60 tỷ đồng

c. Lợi nhuận trước thuế: 15,5 tỷ đồng

2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế	LNST
2	Lợi nhuận sau thuế trước khi trích lập các quỹ	
3	Trích lập các quỹ. Dự kiến[1]: - Quỹ thưởng của người quản lý - Quỹ khen thưởng của NLĐ - Quỹ phúc lợi của NLĐ - Qũy đầu tư phát triển	40% Lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	4 = 2 - 3
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2018	6 = 4 + 5

TT	Nội dung	Diễn giải
7	Chia cổ tức năm 2018	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

[1] Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

IV. Quyết toán thù lao, ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS năm 2017. Dự toán thù lao, ngân sách hoạt động năm 2018 của HĐQT, BKS:

1. Quyết toán năm 2017:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
1	Chủ tịch HĐQT (Mức chi trả 6.500.000 đ/tháng)	78.000.000	78.000.000
2	Thành viên HĐQT (04 người) (Mức chi trả 4.500.000 đ/tháng)	216.000.000	216.000.000
3	Kiểm soát viên (01 người) (Mức chi trả 2.500.000 đ/tháng)	30.000.000	30.000.000
4	Thư ký HĐQT (Mức chi trả 2.000.000 đ/tháng)	24.000.000	24.000.000
5	Ngân sách hoạt động	90.000.000	83.634.796
	- HĐQT	60.000.000	47.666.316
	- BKS	30.000.000	35.968.480
	Tổng cộng	438.000.000	431.634.796

2. Dự toán năm 2018:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Mức chi trả	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	6.500.000 đ/tháng	78.000.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	4.500.000 đ/tháng	216.000.000
3	Kiểm soát viên (01 người)	2.500.000 đ/tháng	30.000.000
4	Thư ký HĐQT	2.000.000 đ/tháng	24.000.000
5	Ngân sách hoạt động [2]		100.000.000
	- HĐQT		60.000.000
	- BKS		20.000.000
	Tổng cộng		428.000.000

[2] Bao gồm: Công tác phí, phí công vụ (tàu xe, lưu trú, tiếp khách), tài liệu nguyên cứu, tư vấn chuyên môn, tập huấn, hội thảo, đào tạo.

V. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ:

Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Ngày 06/6/2017 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị Công ty dụng đối với công ty đại chúng. Nghị định này bãi bỏ Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

Tiếp theo, ngày 22/9/2017 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP

Do đó, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên phải được rà soát, sửa đổi để đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC. Từ các lý do trên, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Giao Hội đồng quản trị ký, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ mới (Bản tóm tắt dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ được kèm theo Tờ trình này; toàn văn dự thảo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị mới đăng tải trên website của Công ty: www.pvoil.com.vn).

VI. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018:

Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo đề xuất của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty vì đã đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn và có mức phí ổn định đảm bảo ở mức hợp lý; Giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị để thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2018.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Anh Toàn

Dự thảo

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 36

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 36

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 36

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 36

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY . 37

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty 37

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 38

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 38

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 38

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu 39

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác 39

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 40

Điều 9. Thu hồi cổ phần 40

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 41

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 41

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 41

Điều 11. Quyền của cổ đông 41

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông 42

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 43

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 44

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền 46

Điều 16. Thay đổi các quyền 46

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông 47

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 48

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 49

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 50

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 51

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 53

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông 54

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 54

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 54
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 55
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 56
Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 58
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị 59
Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị 59
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 62
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty 63
VIII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP, THƯ KÝ CÔNG TY 63
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý 63
Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp 63
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 64
Điều 35. Thư ký Công ty 65
IX. BAN KIỂM SOÁT 65
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 65
Điều 37. Kiểm soát viên 66
Điều 38. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát 66
X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP 68
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng 68
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 68
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 69
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 70
Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 70
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 70
Điều 43. Công nhân viên và công đoàn 70
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 70
Điều 44. Phân phối lợi nhuận 70
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 71
Điều 45. Tài khoản ngân hàng 71
Điều 46. Năm tài chính 71
Điều 47. Chế độ kế toán 72
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG 72
Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 72
Điều 49. Báo cáo thường niên 72
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 72

Điều 50. Kiểm toán 72
XVII. CON DẤU 73
Điều 51. Con dấu 73
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ 73
Điều 52. Chấm dứt hoạt động 73
Điều 53. Gia hạn hoạt động 73
Điều 54. Thanh lý 74
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 74
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ 74
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 75
Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 75
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 75
Điều 57. Ngày hiệu lực 75

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức vào ngày 23 tháng 4 năm 2018.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán quy định tại Điều 5 Điều lệ này;

b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

c. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;

d. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, các Phó giám đốc và Kế toán trưởng Công ty

e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán;

f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua bằng nghị quyết;

g. "Công ty" là Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên;

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN**
- Tên tiếng Anh: **PHU YEN PETROVIETNAM OIL JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN**
- Tên viết tắt: **PV OIL PHÚ YÊN**

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: 157-159 Hùng Vương, Phường 5, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

– Điện thoại: (0257) 3828643 - 3823232

– Fax: (0257) 3828643

– E-mail: pvoilphuyen@phuyen.pvoil.vn

– Website: pvoilphuyen.com.vn

4. Đại diện theo pháp luật của Công ty: Giám đốc Công ty

Quyền và nghĩa vụ của Đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều 14 Luật Doanh nghiệp.

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán xăng, dầu và các sản phẩm liên quan. Mua bán khí đốt;

- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng nông sản xuất khẩu;

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán vật tư nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật). Mua bán nguyên liệu phi nông nghiệp;

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán nông, lâm sản;

- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Sản xuất, chế biến hàng lâm sản xuất khẩu;

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết ngành kinh doanh là: Mua bán vật liệu xây dựng, nhựa đường;

- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết ngành kinh doanh là: Mua bán thủy sản xuất khẩu và tiêu thụ nội địa;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết ngành kinh doanh là: Vận tải hàng hóa (kể cả vận tải chất lỏng);

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;

- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết ngành nghề kinh doanh là: Dịch vụ rửa xe và bảo dưỡng xe ô tô, xe có động cơ;

- Nhập khẩu: xăng, dầu, vật tư, dầu nhờn, khí đốt, máy móc, thiết bị phục vụ cho nông nghiệp (trừ thuốc bảo vệ thực vật) và ngành xây dựng; nông lâm sản; phương tiện vận tải; hàng hóa tiêu dùng.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Trở thành doanh nghiệp hàng đầu, uy tín và chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại địa bàn tỉnh Phú Yên và các tỉnh lân cận;

- Kinh doanh có lãi, bảo toàn, phát triển vốn và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 82.400.000.000 đồng (Tám mươi hai tỷ bốn trăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.240.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ trong các trường hợp sau đây:

a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Công ty hoàn trả một phần vốn góp cho cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong Công ty bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho cổ đông;

b. Công ty mua lại cổ phần đã phát hành quy định tại Điều 129 và Điều 130 của Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty không có cổ đông sáng lập.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả Công ty để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, chủ sở hữu cổ phiếu phải đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Công ty cấp cổ phiếu mới.

Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần phổ thông đều có thể được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp cổ phần trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.

4. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

6. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

7. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 121 Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản

trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác được quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tổ chức là cổ đông của Công ty có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện vốn tại Công ty. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, phải thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được thông báo. Nội dung văn bản ủy quyền, tiêu chuẩn, điều kiện và trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền phù hợp với quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều 15 và Điều 16 Luật Doanh nghiệp.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định;

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;

d. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng quản trị có thể đề nghị với cơ quan đăng ký kinh doanh để gia han thời gian tổ chức Đại hội, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người điều hành doanh nghiệp vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;

b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó; quyết định xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

c. Lựa chọn công ty kiểm toán;

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

e. Tổng số tiền lương/thù lao và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty; tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty;

f. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

g. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

i. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

j. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;

k. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

l. Quyết định mua lại trên 10% một loại cổ phần phát hành;

m. Việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị (trong trường hợp số cổ phần Nhà nước nắm giữ trong Công ty nhỏ hơn hoặc bằng 50%);

n. Thông qua việc Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

o. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Các đại diện được ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định tại Khoản 4 Điều 15 Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc uỷ quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy uỷ quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi

(30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 5 (năm) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết đại hội theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên website của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp trên website của Công ty để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết Đại hội đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lần thứ hai trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại

hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc không có ý kiến sẽ được chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa. Số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ trên đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc người ủy quyền đến dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, Trưởng ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký đại hội

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết đối với từng vấn đề trong nội dung cuộc họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ toạ đại hội có quyền hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ toạ đại hội có mặt tại đó ("Địa điểm chính của đại hội");

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

a. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

c. Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

d. Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

f. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

g. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

h. Niêm yết hoặc hủy niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán;

i. Gia hạn hoạt động của Công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông tán thành.

3. Việc biểu quyết bầu mới thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên trúng cử sẽ được lựa chọn lần lượt theo thứ tự từ những người có tổng số phiếu bầu cao nhất trở xuống cho đến khi đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên cần bầu. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết được thông qua. Việc gửi Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên website của Công ty.

5. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Mục a Khoản 2 Điều 17 Điều lệ này;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc tên, họ, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, Đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên website của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày hoặc đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;

2. Nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, Người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 15% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được đề cử một thành viên; từ trên 15% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; Trường hợp này, thành viên đó sẽ không còn là thành viên Hội đồng quản trị kể từ thời điểm Công ty nhận đơn hoặc thời điểm khác muộn hơn thời điểm Công ty nhận đơn được ghi cụ thể trong đơn từ chức;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Thành viên đó là người đại diện phần vốn góp của cổ đông, khi cổ đông thay đổi người đại diện phần vốn góp đồng thời có yêu cầu cụ thể người đại diện thay thế đó không còn là thành viên Hội đồng quản trị nữa, thì thành viên đó không còn là thành viên Hội đồng quản trị kể từ khi Công ty nhận được văn bản yêu cầu của cổ đông.

g. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Người điều hành doanh nghiệp.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh, đầu tư và ngân sách hàng năm; quyết định giải pháp thị trường, tiếp thị và công nghệ;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

d. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

e. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

f. Quyết định mua lại không quá 10% cổ phần được chào bán cho từng loại đã được chảo bán trong 12 tháng và quyết định mức giá mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 130 Luật Doanh nghiệp;

g. Quyết định việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

h. Quyết định việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp của Công ty tại các công ty khác; Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị từ nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

j. Quyết định việc Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị dưới 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

k. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập công ty con, chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

m. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành doanh nghiệp, quyết định mức lương và quyền lợi khác của những người đó; cử người đại diện theo ủy quyền của Công ty tham gia Hội đồng quản trị tại doanh nghiệp khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

n. Giám sát, chỉ đạo Người điều hành doanh nghiệp trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

o. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

p. Đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nôi dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đai hội đồng cổ đông nêu tại Điều 14 Điều lệ này (trừ các nội dung liên quan đến công việc của Ban kiểm soát);

q. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 135; Khoản 1 và Khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định, tuỳ từng thời điểm, việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm công ty và liên doanh);

d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư phát sinh vượt quá 02 (hai) tỷ đồng Việt Nam so với kế hoạch năm đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;

j. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Người điều hành doanh nghiệp trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và Người điều hành doanh nghiệp đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện việc công khai người có liên quan và các lợi ích liên quan với Công ty và thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 159 và Điều 160 Luật Doanh nghiệp;

Điều 27. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và chỉ áp dụng trong trường hợp Nhà nước nắm giữ nhỏ hơn hoặc bằng 50% tổng số phiếu biểu quyết tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất ba (03) Người điều hành khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác (nếu có);

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

8. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Biểu quyết.

a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 10 Điều này.

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

16. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài (nếu cần), có các nội dung chính quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp của Hội đồng quản trị phải có chữ ký của chủ tọa và thư ký cuộc họp; chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Hội đồng quản trị và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Đối với trường hợp họp trực tuyến, Biên bản họp phải có đầy đủ chữ ký của các thành viên tham dự họp.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được uỷ thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty và các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị Công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

VIII. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP, THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 33. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định. Hợp đồng với những Người điều hành doanh nghiệp khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc. Tiền lương của Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác tại Công ty phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Người điều hành doanh nghiệp phải thực hiện việc công khai người có liên quan và các lợi ích liên quan với Công ty và thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Điều 159 và Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc phù hợp với quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp;

4. Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Vào tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm (nếu có);

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

f. Kiến nghị số lượng và Người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với họ để Hội đồng quản trị quyết định;

g. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định kế hoạch lao động và tiền lương hàng năm cùng với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự cấp trưởng đơn vị trực thuộc Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho

từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

k. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

l. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;

m. Tuyển dụng lao động;

n. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, phù hợp với hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu;

6. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký Công ty

1. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyển dụng Thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty được thực hiện theo các quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm Thư ký Công ty.

3. Mức thù lao của Thư ký Công ty do Hội đồng quản trị quyết định

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 30% đến dưới 50% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Công ty có 03 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế

2. Các Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty và phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện khác nêu tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp;

3. Các Kiểm soát viên bầu 01 người trong số họ là Trưởng ban kiểm soát. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm soát viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

4. Các Kiểm soát viên của Công ty phải thực hiện việc công khai người có liên quan và các lợi ích liên quan với Công ty theo quy định tại Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

5. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

6. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

7. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

Điều 38. Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165, Điều 166, Điều 167 và Điều 168 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm sau đây:

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp trong việc quản lý và điều hành Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

2. Giám sát tình hình tài chính Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, 06 tháng và hàng quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Giám đốc. Trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 114 của Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

7. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cùng mức phí kiểm toán để Đại hội đồng cổ đông thông qua trong cuộc họp thường niên; Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định của Công ty;

9. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, và lập tức yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả, đồng thời tiếp tục theo dõi, xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của những người liên quan

10. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản

họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

13. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

14. Mức thù lao của các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Các Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập ở mức hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệpc có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp và những người có liên quan tới các người nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nhiệp hoặc những người liên quan đến họ hoặc Công ty và các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp và những người có liên quan tới các người nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 24 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Người điều hành doanh nghiệp có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị. các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành doanh nghiệp.

2. Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tín dụng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tổ chức tín dụng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tổ chức tín dụng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, tiền lãi, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các tổ chức tín dụng Việt Nam hoặc tại các tổ chức tín dụng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản tổ chức tín dụng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các tổ chức tín dụng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính (hoặc 10 ngày sau khi công ty kiểm toán ký xác nhận tùy theo điều kiện nào đến sau), phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính; bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 49. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 50. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị

quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. CON DẤU

Điều 51. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Con dấu của Công ty phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính của Công ty.

3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 52. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;

b. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;

c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 53. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 54. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành doanh nghiệp.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Trọng tài hoặc Toà án được thực hiện theo phán quyết của Trọng tài hoặc Toà án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 56. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 57. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên nhất trí thông qua ngày 23/4/2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nguyễn Thái Định

TÓM TẮT DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN
(Kèm theo Tờ trình số ……/TTr-HĐQT ngày …../4/2018)

I. Mục đích sửa đổi, bổ sung:

Nhằm đảm bảo Điều lệ Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên phù hợp với các quy định hiện hành.

II. Căn cứ sửa đổi, bổ sung:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 *(Luật DN 2014)*;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng *(Nghị định 71/2017)*;

- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng *(Thông tư số 95/2017)*.

III. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung:

- Dự thảo Điều lệ được bố cục lại theo Điều lệ mẫu dành cho Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017, gồm 21 chương 57 điều (Điều lệ cũ gồm 21 chương 52 điều).

- Dự thảo Điều lệ được bổ sung, sửa đổi nội dung theo các quy định của Luật doanh nghiệp 2014, Nghị định số 71/2017.

IV. Các nội dung chính sửa đổi, bổ sung:

TT	Nội dung chỉnh sửa	Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng)	Điều lệ hiện hành của Công ty	Dự thảo sửa đổi Điều lệ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	Quyền của cổ đông	**Điểm f Khoản 2 Điều 12**	**Khoản 2 Điều 11**	**Điểm f Khoản 2 Điều 11:** f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;	Bổ sung phù hợp với Điều lệ mẫu theo TT 95/2017
2	Nghĩa vụ của cổ đông	**Điều 13**	**Điều 12**	**Điều 12:** Bổ sung hình thức họp và biểu quyết trực tuyến	Bổ sung phù hợp với Điều lệ mẫu theo TT 95/2017
3	Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông			**Điểm g Khoản 1 Điều 14** Bổ sung: g. **Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**	Phù hợp quy định Khoản 1 Điều 7 Nghị định 71/2017.
4	Triệu tập Đại hội		**Khoản 2 Điều 17** Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:	**Khoản 2 Điều 17** Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:	Phù hợp quy định tại Khoản 1, 2 Điều 8 Nghị định 71/2017

	đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông		a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông. **Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.**	
5	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	**Điều 25**		Bổ sung **Điều 24: Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**	Phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017
6	Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị		**Điểm l Khoản 3 Điều 25** 1. Quyết định cơ cấu tổ chức, **quy chế quản lý nội bộ** của Công ty; quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty	**Điểm l Khoản 3 Điều 26** 1. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty; quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty	Phù hợp quy định Khoản 1 Điều 7 Nghị định 71/2017.
7	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	**Điều 31**		Bổ sung: **Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**	Phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017

8	Người phụ trách quản trị Công ty	**Điều 32**		Bổ sung **Điều 30. Người phụ trách quản trị Công ty**	Phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017
9	Cán bộ quản lý		**Khoản 2 Điều 29** 2. Tiền lương của Giám đốc và cán bộ quản lý khác tại Công ty phải được báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.	**Khoản 2, Điều 32** 2. Tiền lương của Giám đốc và **người điều hành khác** tại Công ty phải **được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty** và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên.	Phù hợp với Điều 31 Nghị định 71/2017
10	Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	**Điều 36**		Bổ sung: **Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**	Phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017
11	Quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát		**Khoản 1 Điều 33** 1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty	**Khoản 1 Điều 37** 1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc, **người quản lý khác** trong việc quản lý và điều hành Công ty, **sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và cổ đông**	Phù hợp với quy định Khoản 4 Điều 22 Nghị định 71/2017
	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột	**Khoản 4 Điều 40**	**Khoản 3 Điều 35** 3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những	**Khoản 3 Điều 39** 3. **Trừ trường hợp ĐHĐCĐ có quyết định khác,** Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ	Phù hợp với Điều lệ mẫu theo Thông tư 95/2017

12	về quyền lợi		người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính **trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.**	
13	Ngày hiệu lực		**Khoản 1 Điều 52** 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên thông qua **ngày 26 tháng 9 năm 2015** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	**Khoản 1 Điều 57** 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương **57** điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên thông qua **ngày 23 tháng 4 năm 2018** và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	Điều chỉnh phù hợp với thực tế

Dự thảo

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

MỤC LỤC

Chương I 83
QUY ĐỊNH CHUNG 83
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh 83
Điều 2. Đối tượng áp dụng 83
Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty 83
Điều 4. Giải thích từ ngữ 83
Chương II 84
CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG 84
Điều 5. Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông 84
Điều 6. Đối xử công bằng giữa các cổ đông 84
Điều 7. Cổ đông được yêu cầu cung cấp, kiểm tra thông tin 84
Điều 8. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng 85
Chương III 85
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ 85
Điều 9. Trình tự, thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ 85
Điều 10. Bầu, biểu quyết tại ĐHĐCĐ 87
Điều 11. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ 88
Điều 12. Lập biên bản ĐHĐCĐ 88
Điều 13. Công bố quyết định của ĐHĐCĐ 89
Điều 14. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ 89
Chương IV 90
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 90
Điều 15. Thành viên HĐQT 90
Điều 16. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT 90
Điều 17. Cách thức bầu thành viên HĐQT 91
Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT 91
Điều 19. Công bố thông tin về việc thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT 92
Điều 20. Tổ chức và hoạt động của HĐQT 92
Chương V 92
BAN KIỂM SOÁT 92
Điều 21. Kiểm soát viên 92
Điều 22. Ứng cử, đề cử BKS 93
Điều 23. Cách thức bầu Kiểm soát viên 94

Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên 94
Điều 25. Công bố thông tin về việc thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên 94
Điều 26. Tổ chức và hoạt động của BKS 94
Tổ chức và hoạt động của BKS được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. 94
Chương VI 95
LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NHÂN SỰ QUẢN LÝ 95
Điều 27. Nhân sự quản lý 95
Điều 28. Thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển và kỷ luật nhân sự quản lý 95
Điều 29. Công bố thông tin về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp 96
Chương VII 96
QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY 96
Điều 30. Việc mời tham dự cuộc họp của HĐQT, BKS, Giám đốc 96
Điều 31. Cung cấp và trao đổi tài liệu, thông tin 96
Chương VIII 97
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI CÁC NHÂN SỰ QUẢN LÝ CÔNG TY 97
Điều 32. Đánh giá hoạt động 97
Điều 33. Khen thưởng 98
Điều 34. Kỷ luật 98
Chương IX 99
NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY 99
Điều 35. Người phụ trách quản trị Công ty 99
Chương X 99
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 99
Điều 36. Điều khoản thi hành 99

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập các chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành doanh nghiệp; quy định về quy trình phối hợp hoạt động giữa các thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người điều hành doanh nghiệp. Quy chế là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

a) Cổ đông;

b) Hội đồng quản trị;

c) Ban kiểm soát;

d) Người điều hành doanh nghiệp;

e) Nhân sự cấp trưởng, phó đơn vị trực thuộc Công ty;

f) Người đại diện vốn tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;

g) Người quản trị Công ty;

Điều 3. Nguyên tắc quản trị Công ty

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị minh bạch, hiệu quả;

2. Đảm bảo quyền lợi cổ đông;

3. Đối xử công bằng giữa các cổ đông;

4. Đảm bảo vai trò định hướng của Hội đồng quản trị; quản lý và điều hành của Người điều hành doanh nghiệp và kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát;

Điều 4. Giải thích từ ngữ

1. Công ty: Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên

2. Điều lệ: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

3. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Đại hội đồng cổ đông Công ty.

4. Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị Công ty.

5. Ban kiểm soát (BKS): Ban kiểm soát Công ty.

6. Giám đốc: Giám đốc Công ty.

7. Người điều hành doanh nghiệp: Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

8. Nhân sự quản lý: là các chức danh từ cấp phó đơn vị trực thuộc của Công ty trở lên và người đại diện vốn của Công ty và/hoặc được giới thiệu giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

9. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

10. Người có liên quan: là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

11. Thành viên HĐQT độc lập: là thành viên HĐQT đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II

CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Điều 5. Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm tài khoản lưu ký chứng khoán của cổ đông mở tại một thành viên lưu ký chứng khoán ghi có số dư cổ phiếu của Công ty. Đối với cổ phiếu chưa lưu ký, thời điểm phát sinh quyền và nghĩa vụ của cổ đông là thời điểm các thông tin ghi về cổ đông được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Công ty.

2. Sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách đăng ký cổ đông do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp cho Công ty là căn cứ duy nhất để xác định tư cách, quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

Điều 6. Đối xử công bằng giữa các cổ đông

1. Mọi cổ đông đều được đối xử công bằng, bao gồm cả cổ đông thiểu số và cổ đông người nước ngoài.

2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình để làm tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và các cổ đông khác.

Điều 7. Cổ đông được yêu cầu cung cấp, kiểm tra thông tin

1. Cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia ĐHĐCĐ và sửa đổi các thông tin không chính xác gửi đề xuất bằng văn bản đến Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đối với cổ đông đã lưu ký cổ phiếu và gửi đến Thư ký Công ty đối với cổ đông chưa chưa lưu ký cổ phiếu.

2. Cổ đông có yêu cầu xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp ĐHĐCĐ và các nghị quyết của ĐHĐCĐ liên hệ với Thư ký Công ty để được cung cấp.

3. Cổ đông có yêu cầu xem xét, trích lục một phần hoặc toàn bộ nội dung liên quan đến danh sách người có liên quan theo quy định tại điều 159 Luật Doanh nghiệp có thể gửi yêu cầu bằng văn bản hoặc liên hệ trực tiếp với Thư ký Công ty để được cung cấp tài liệu.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền sau:

a) Đề cử các ứng viên HĐQT hoặc BKS theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 Điều 36 Điều lệ Công ty;

b) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại ĐHĐCĐ;

c) Yêu cầu HĐQT thực hiện việc triệu tập ĐHĐCĐ theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

d) Yêu cầu BKS kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

e) Yêu cầu phải lập thành văn bản gửi đến trụ sở Công ty và phải có đủ các nội dung sau: họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; nội dung yêu cầu, vấn đề cần kiểm tra và mục đích kiểm tra.

5. HĐQT và BKS có trách nhiệm xem xét yêu cầu và phản hồi cho cổ đông bằng văn bản trong vòng 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cổ đông. Trường hợp không cung cấp được tài liệu hoặc thực hiện kiểm tra theo yêu cầu thì cần nêu rõ lý do.

6. Công ty có thể gửi trích lục các tài liệu theo yêu cầu cho cổ đông qua email.

Điều 8. Cung cấp thông tin cho cổ đông và công chúng

1. Công ty tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông của Công ty nhận được thông tin chính thức từ Công ty một cách nhanh chóng và chính xác.

2. Thông tin của Công ty được cung cấp thông qua các kênh sau:

a) Website chính thức của Công ty http://www.phuyen.pvoil.vn;

b) Thông tin được báo cáo, công bố chính thức theo quy định của pháp luật về báo cáo và công bố thông tin đối với công ty chứng khoán, tổ chức niêm yết;

c) Thông cáo báo chí của Công ty;

d) Phát ngôn của người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin của Công ty;

e) Các báo cáo, văn bản khác chính thức phát hành cho cổ đông và công chúng.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐHĐCĐ

Điều 9. Trình tự, thủ tục triệu tập ĐHĐCĐ

1. HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ hoặc ĐHĐCĐ được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ Công ty. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không sớm hơn 05 (năm) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp ĐHĐCĐ cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ:

Trong vòng 60 (sáu mươi) ngày trước ngày tổ chức đại hội, HĐQT phải gửi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về ngày đăng ký cuối cùng tham dự đại hội để Trung tâm Lưu ký Chứng khoán lập danh sách cổ đông đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán.

3. Thông báo triệu tập ĐHĐCĐ:

Thông báo họp ĐHĐCĐ được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên website của Công ty. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 (mười lăm) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty sẽ được gửi đến nơi làm việc. Chương trình họp ĐHĐCĐ, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên website của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp ĐHĐCĐ, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e) Dự thảo nghị quyết đại hội đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

1. Cách thức đăng ký tham dự ĐHĐCĐ:

a) Cổ đông xác nhận tham dự đại hội bằng điện thoại hoặc email đến địa chỉ trên thông báo của Công ty trước ngày tổ chức đại hội;

b) Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được uỷ quyền cho mỗi người đại diện;

c) Trước khi khai mạc họp ĐHĐCĐ, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi đến dự đại hội cần mang theo:

- Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu;

- Giấy ủy quyền theo mẫu quy định đối với trường hợp được ủy quyền.

d) Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách đại biểu, ký xác nhận vào bản danh sách tham dự và nhận tài liệu đại hội, Phiếu biểu quyết và/hoặc Phiếu bầu cử. Trong đó:

- "Phiếu biểu quyết" có ghi: tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện và có đóng dấu treo của Công ty;

- "Phiếu bầu cử" có ghi: tên cổ đông, số đăng ký sở hữu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu và có đóng dấu treo của Công ty.

Điều 10. Bầu, biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Tất cả các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến của tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu.

2. Trình tự biểu quyết đối với từng nội dung được đưa ra đại hội như sau:

- Tán thành (đồng ý) với nội dung lấy ý kiến;

- Không tán thành (không đồng ý) với nội dung lấy ý kiến;

- Không có ý kiến với nội dung lấy ý kiến.

3. Phương thức bầu, biểu quyết

a) Phương thức nộp "Phiếu bầu cử": cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu "X" vào ô có tên của người mình muốn bầu. Phương thức này dùng để bầu HĐQT, BKS;

b) Phương thức giơ "Phiếu biểu quyết": khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông giơ "Phiếu biểu quyết" lên cao. Hình thức này áp dụng khi biểu quyết thông qua các nội dung khác trong đại hội.

4. Tính hợp lệ của "Phiếu biểu quyết", "Phiếu bầu cử"

a) Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu do ban tổ chức đại hội phát ra, có dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa; "Phiếu bầu cử" phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

b) Về nội dung, "Phiếu bầu cử" hợp lệ là phiếu:

- Không ghi thêm nội dung nào khác vào phiếu bầu;

- Đánh dấu "X" bằng bút mực, không ghi bằng bút chì, không gạch tên các ứng cử viên;

- Số ứng cử viên bầu nhỏ hơn hoặc bằng số lượng cần bầu;

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu được phép bầu của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu nộp trước khi ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

5. Giám sát và ghi nhận kết kết quả biểu quyết, kiểm phiếu:

a) Đại hội sẽ bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do đại hội quyết định;

b) Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm giám sát việc biểu quyết của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông, kiểm tra phiếu bầu cử của từng nội dung, ghi nhận và báo cáo kết quả biểu quyết, bầu cử tại phiên họp ĐHĐCĐ.

Điều 11. Thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ

6. Trừ các trường hợp quy định Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại phiên họp ĐHĐCĐ tán thành.

7. Quyết định của ĐHĐCĐ về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ:

a) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

b) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

c) Thay đổi ngành nghề và lĩnh vực kinh doanh;

d) Thay đổi cơ cấu tổ chức Công ty;

e) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

f) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

g) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

h) Niêm yết hoặc hủy niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán;

i) Gia hạn hoạt động của Công ty.

8. Việc biểu quyết bầu mới thành viên HĐQT và Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty.

10. Các nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 12. Lập biên bản ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại Điều 22 Điều lệ Công ty

2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được hoàn tất và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày hoặc đăng tải trên website của Công ty trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp ĐHĐCĐ được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp ĐHĐCĐ trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Người chủ trì ĐHĐCĐ có trách nhiệm lưu giữ Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 13. Công bố quyết định của ĐHĐCĐ

1. Trong vòng 24 giờ kể từ khi thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm nghị quyết, biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) Công ty phải thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện sau:

a) Website của Công ty;

b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Website của Sở Giao dịch Chứng khoán;

2. Việc công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của các tổ chức này.

Điều 14. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của ĐHĐCĐ

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, cổ đông/thành viên HĐQT/Kiểm soát viên/Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp nghị quyết được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

Chương IV

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Thành viên HĐQT

1. HĐQT có 05 (năm) thành viên trong đó một thành viên đảm nhận Chủ tịch HĐQT. Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Mỗi thành viên HĐQT có nhiệm kỳ không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại trong nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn cần thiết theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp. Đối với thành viên HĐQT độc lập, ngoài các điều kiện quy định theo Luật Doanh nghiệp, còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a) Là người có uy tín và am hiểu về lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty;

b) Có kinh nghiệm tối thiểu 05 (năm) năm trong các vị trí quản lý ở doanh nghiệp có quy mô tương đương với Công ty.

3. Thành viên HĐQT phải tuyên bố công khai các lợi ích, kê khai trung thực các mối quan hệ kinh doanh của bản thân, người có liên quan với Công ty và tuyên bố này phải được thông báo trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, đồng thời lưu giữ tại trụ sở Công ty.

4. Việc kê khai lợi ích và người có liên quan phải thực hiện trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi có phát sinh.

5. Thành viên kiêm nhiệm: Thành viên HĐQT có thể kiêm nhiệm các chức danh quản lý Công ty. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty trong trường hợp cổ đông nhà nước chiếm trên 50% tổng số cổ phần của Công ty.

6. Nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT: Thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Điều 16. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT

4. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HĐQT. Việc đề cử ứng viên HĐQT phải tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 15% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ trên 15% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

6. Mẫu hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT bao gồm: đơn đề cử, ứng cử, biên bản họp nhóm cổ đông, sơ yếu lý lịch, bản kê khai người có liên quan, tiêu chuẩn ứng cử và phải được gửi đến cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ 15 (mười lăm) ngày trước ngày tổ chức đại hội. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử hoặc tự ứng cử phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử về ban tổ chức đại hội không muộn hơn 10 (mười) ngày trước ngày tiến hành đại hội.

7. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT (trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên) được công bố trên website của Công ty tối thiểu 10 (mười) ngày

trước ngày tiến hành đại hội để cổ đông tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:

a) Họ tên, ngày tháng năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;

e) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

f) Các thông tin khác (nếu có).

Các ứng viên HĐQT có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT.

8. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty.

9. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế đề cử phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. Ứng viên được đề cử phải được ít nhất 2/3 số thành viên HĐQT đương nhiệm tán thành và phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn nêu tại Khoản 2 Điều 15 của Quy chế này.

Điều 17. Cách thức bầu thành viên HĐQT

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Bổ sung thành viên HĐQT:

a) Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên còn lại ít hơn ½ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT;

b) Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất ĐHĐCĐ sẽ bầu bổ sung thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức. HĐQT có thể bổ nhiệm tạm thời thành viên HĐQT bổ sung vào vị trí còn trống. Sau khi được ĐHĐCĐ chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực kể từ ngày được HĐQT bổ nhiệm.

Điều 18. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:

a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; Trường hợp này, thành viên đó sẽ không còn là thành viên HĐQT kể từ thời điểm Công ty nhận đơn hoặc thời điểm khác muộn hơn thời điểm Công ty nhận đơn được ghi cụ thể trong đơn từ chức;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của HĐQT liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của HĐQT trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ;

f) Cổ đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân;

g) Cổ đông pháp nhân không cử làm đại diện hoặc ủy quyền;

h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT;

i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Các trường hợp thành viên HĐQT bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải ngừng điều hành công việc kể từ khi:

a) Bị tòa án tuyên bố hoặc có bằng chứng chuyên môn tin cậy chứng minh là bị mất hoặc hạn chế hành vi dân sự;

b) HĐQT ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này;

c) ĐHĐCĐ ra quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm;

d) Cổ đông là pháp nhân có văn bản đề nghị rút quyền đại diện gửi đến HĐQT;

e) Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm phải được ĐHĐCĐ thông qua và phải được quyết định tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Điều 19. Công bố thông tin về việc thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Công ty công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT trên các phương tiện sau:

a) Website của Công ty;

b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Website của Sở Giao dịch Chứng khoán;

2. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thông tin cá nhân của thành viên HĐQT mới (nếu có).

Điều 20. Tổ chức và hoạt động của HĐQT

Tổ chức và hoạt động của HĐQT được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

Chương V

BAN KIỂM SOÁT

Điều 21. Kiểm soát viên

1. BKS Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 (ba) người. BKS có nhiệm kỳ 05 (năm) năm và có thể được bầu lại vào ĐHĐCĐ tiếp theo. Kiểm soát viên phải là kiểm

toán viên hoặc kế toán viên và không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Trưởng BKS phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

3. Quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm soát viên được quy định tại Điều lệ Công ty.

4. Kiểm soát viên phải tuyên bố công khai các lợi ích, kê khai trung thực các mối quan hệ kinh doanh của bản thân, người có liên quan với Công ty và tuyên bố này phải được thông báo trong cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, đồng thời lưu giữ tại trụ sở Công ty.

Điều 22. Ứng cử, đề cử BKS

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên BKS. Việc đề cử ứng viên BKS phải tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ trên 30% đến dưới 50% được đề cử hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Mẫu hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên BKS bao gồm: đơn đề cử, ứng cử, biên bản họp nhóm cổ đông, sơ yếu lý lịch, bản danh sách người có liên quan, tiêu chuẩn ứng cử và phải được gửi đến cổ đông có quyền tham dự đại hội 20 (hai mươi) ngày trước ngày tổ chức đại hội. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử hoặc tự ứng cử phải gửi hồ sơ đề cử, ứng cử về ban tổ chức đại hội không muộn hơn 12 (mười hai) ngày trước ngày tiến hành đại hội.

4. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS (trong trường hợp đã xác định được trước ứng viên) được công bố trên website của Công ty tối thiểu 10 (mười) ngày trước ngày tiến hành đại hội để cổ đông tìm hiểu về các ứng viên trước khi bỏ phiếu. Thông tin liên quan đến các ứng viên BKS được công bố tối thiểu bao gồm:

a) Họ tên, ngày tháng năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Tên các doanh nghiệp mà ứng viên đang là kiểm soát viên hoặc nắm giữ các chức danh quản lý;

e) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

f) Các thông tin khác (nếu có).

5. Các ứng viên BKS có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Kiểm soát viên.

6. Điều kiện đề cử, ứng cử Kiểm soát viên được quy định tại Điều lệ Công ty.

7. Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế

đề cử phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành đề cử. Ứng viên được đề cử phải được ít nhất 2/3 Kiểm soát viên đương nhiệm tán thành và phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn nêu tại Khoản 2 Điều 21 Quy chế này.

Điều 23. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

Điều 24. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên không còn đủ tư cách trong các trường hợp sau đây:

a) Không đủ tư cách làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm làm kiểm soát viên;

b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản gửi đến trụ sở chính của Công ty; Trường hợp này, thành viên đó sẽ không còn là Kiểm soát viên kể từ thời điểm Công ty nhận đơn hoặc thời điểm khác muộn hơn thời điểm Công ty nhận đơn được ghi cụ thể trong đơn từ chức;

c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d) Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của BKS trừ trường hợp bất khả kháng;

e) Thành viên đó bị cách chức theo quyết định của ĐHĐCĐ;

f) Cổ đông pháp nhân mất tư cách pháp nhân;

g) Cổ đông pháp nhân không cử làm đại diện hoặc ủy quyền;

h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Kiểm soát viên;

i) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 25. Công bố thông tin về việc thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Công ty công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thay đổi, bầu, bầu lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên trên các phương tiện sau:

a) Website của Công ty;

b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Website của Sở Giao dịch Chứng khoán;

Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thông tin cá nhân của Kiểm soát viên mới (nếu có).

Điều 26. Tổ chức và hoạt động của BKS

Tổ chức và hoạt động của BKS được thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.

Chương VI

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NHÂN SỰ QUẢN LÝ

Điều 27. Nhân sự quản lý

1. Nhân sự quản lý là các chức danh từ cấp phó đơn vị trực thuộc của Công ty trở lên và người đại diện vốn của Công ty và/hoặc được giới thiệu giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

2. Nhân sự quản lý phải đáp ứng những tiêu chuẩn sau:

a) Có phẩm chất đạo đức tốt;

b) Hiểu biết và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và các quy định của Công ty;

c) Ý thức tổ chức kỷ luật cao, trung thực, dám làm và dám chịu trách nhiệm, có khả năng thực tiễn, được tập thể tín nhiệm;

d) Có trình độ học vấn với chuyên ngành phù hợp hoặc chuyên ngành khác nhưng có kinh nghiệm công tác ở lĩnh vực được đề nghị bổ nhiệm; có trình độ về quản lý, ngoại ngữ và có đủ sức khoẻ để làm việc có hiệu quả và đáp ứng được chức trách được giao;

e) Không thuộc các đối tượng đang bị cơ quan, chính quyền các cấp xem xét kỷ luật hoặc đang trong thời gian chịu thi hành kỷ luật với hình thức từ khiển trách trở lên và không thuộc các đối tượng bị cấm đảm nhiệm các chức vụ theo quy định của pháp luật;

f) Ngoài các tiêu chuẩn chung nêu trên, đối với mỗi chức danh cụ thể, nhân sự được đề nghị bổ nhiệm còn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chuẩn cho chức vụ đó theo quy định của pháp luật và về cơ bản trong diện cán bộ được quy hoạch.

3. Người điều hành doanh nghiệp có thể là thành viên HĐQT hoặc có thể được thuê tuyển từ bên ngoài.

4. Giám đốc không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

Điều 28. Thẩm quyền bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển và kỷ luật nhân sự quản lý

1. HĐQT Công ty có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Người điều hành doanh nghiệp, quyết định mức lương và quyền lợi khác của những người đó.

2. HĐQT Công ty có thẩm quyền quyết định cử người đại diện quản lý phần vốn của Công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty và giới thiệu để ứng cử/đề xuất bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển và kỷ luật các chức danh thành viên HĐQT và Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp có vốn góp Công ty trên cơ sở đề xuất của Giám đốc.

3. Giám đốc có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển và kỷ luật đối với các chức danh cấp trưởng, phó đơn vị trực thuộc Công ty.

4. Tiêu chuẩn, trình tự thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, điều động, luân chuyển và kỷ luật nhân sự quản lý được thực hiện theo các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty.

Điều 29. Công bố thông tin về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp

1. Công ty công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Người điều hành doanh nghiệp trên các phương tiện sau:

a) Website của Công ty;

b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Website của Sở Giao dịch Chứng khoán;

2. Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày công bố thông tin trên, Công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thông tin cá nhân của Người điều hành doanh nghiệp mới (nếu có).

Chương VII

QUY TRÌNH, THỦ TỤC PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BKS VÀ GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 30. Việc mời tham dự cuộc họp của HĐQT, BKS, Giám đốc

1. HĐQT mời Trưởng BKS, Giám đốc tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và có thể mời thêm Người điều hành doanh nghiệp khác và các Kiểm soát viên tham dự.

2. Tại các cuộc họp quan trọng, Trưởng BKS có thể mời một số thành viên HĐQT và Người điều hành doanh nghiệp tham dự.

3. Tại các cuộc họp quan trọng, Giám đốc có thể mời một số thành viên HĐQT và Kiểm soát viên tham dự.

4. Thư mời họp phải kèm theo đầy đủ nội dung chương trình họp và tài liệu họp (nếu có) và phải chuyển đến cho người được mời trước ít nhất 3 (ba) ngày làm việc (trừ các trường hợp có yêu cầu khẩn cấp). Thành viên được mời họp dự thính có quyền phát biểu, thảo luận nhưng không có quyền biểu quyết trong cuộc họp. Biên bản, quyết định, nghị quyết của cuộc họp phải được gửi cho các thành viên tham dự họp (bao gồm các thành viên dự thính) trong vòng 5 ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc họp.

Điều 31. Cung cấp và trao đổi tài liệu, thông tin

1. Bản sao các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của HĐQT phải được gửi đến cho BKS và Giám đốc trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày ban hành, cùng thời điểm cung cấp cho các thành viên HĐQT.

2. Thành viên HĐQT, nhân sự quản lý các cấp có trách nhiệm cung cấp tất cả thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên. Yêu cầu phải lập thành văn bản và phải có chữ ký của Trưởng BKS. Khi cần thiết, HĐQT có quyền yêu cầu nhân sự quản lý các cấp báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

3. Giám đốc phải cung cấp bằng văn bản các báo cáo, thông tin sau cho HĐQT:

a) Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ;

b) Báo cáo tình hình tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định tại các quy chế quản lý của Công ty và kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua định kỳ hàng quý và theo yêu cầu của HĐQT;

c) Trước ngày 31/10 hàng năm, Giám đốc phải trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh, đầu tư, lao động và ngân sách chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm (nếu có).

4. Các quyết định và các văn bản chỉ đạo điều hành trọng yếu của Giám đốc hoặc người được ủy quyền và Kế toán trưởng liên quan đến hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty phải gửi đến HĐQT và BKS để báo cáo.

5. Các thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và Giám đốc thường xuyên trao đổi công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của nhau để hoàn thành kế hoạch hành động chung của Công ty.

Chương VIII

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI CÁC NHÂN SỰ QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 32. Đánh giá hoạt động

1. Phương thức đánh giá

a) Công tác đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT và Người điều hành doanh nghiệp, người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty được thực hiện hàng năm. Tùy thuộc vào quy định của HĐQT, việc đánh giá có thể tiến hành theo phương thức sau:

- Tự nhận xét, đánh giá;
- Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm;
- Các cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.

b) Đối với các nhân sự quản lý khác, Giám đốc quyết định phương thức, quy trình tổ chức và thực hiện đánh giá, báo cáo HĐQT kết quả thực hiện đánh giá.

2. Tiêu chí đánh giá:

a) HĐQT đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên HĐQT dựa trên chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công;

b) BKS đánh giá kết quả hoạt động của mỗi thành viên HĐQT dựa trên chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công;

c) HĐQT đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả điều hành của Người điều hành doanh nghiệp trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch năm của Công ty, có tham khảo ý kiến của Trưởng BKS;

d) HĐQT đánh giá phẩm chất, năng lực, kết quả hoạt động của người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao;

e) Việc thực hiện đánh giá hoạt động đối với các nhân sự quản lý khác theo nội dung mô tả công việc theo hợp đồng và do Giám đốc quyết định.

Điều 33. Khen thưởng

1. Thẩm quyền khen thưởng:

a) HĐQT quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do HĐQT bổ nhiệm;

b) Giám đốc quyết định khen thưởng đối với các chức danh quản lý do Giám đốc bổ nhiệm.

2. Chế độ khen thưởng:

a) Bằng tiền;

b) Bằng hiện vật.

3. Căn cứ mức thưởng cụ thể được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên cho HĐQT, BKS và Người điều hành doanh nghiệp, Chủ tịch HĐQT đề nghị HĐQT quyết định mức thưởng của từng thành viên căn cứ theo vai trò và mức độ đóng góp của mỗi người.

4. Việc khen thưởng đối với các chức danh quản lý khác được thực hiện theo Quy chế lương, Quy chế thi đua, khen thưởng của Công ty. Mức thưởng cụ thể do Giám đốc quyết định.

Điều 34. Kỷ luật

1. Thành viên HĐQT, BKS, Người điều hành doanh nghiệp gây thiệt hại cho Công ty, thiệt hại đến quyền và lợi ích cổ đông trong các trường hợp quy định tại Điều lệ Công ty, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo một trong các hình thức sau:

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Miễn nhiệm, bãi nhiệm.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên đồng thời là người lao động trong Công ty; Người điều hành doanh nghiệp và các nhân sự quản lý khác chịu hình thức xử lý kỷ luật theo Khoản 1 Điều này và căn cứ theo Nội quy lao động của Công ty.

3. Thẩm quyền xử lý kỷ luật:

a) ĐHĐCĐ quyết định hình thức kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên sai phạm;

b) HĐQT quyết định hình thức kỷ luật đối với Người điều hành doanh nghiệp, người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty sai phạm;

c) Giám đốc quyết định hình thức kỷ luật đối với các nhân sự quản lý khác sai phạm.

Chương IX

NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 35. Người phụ trách quản trị Công ty

1. HĐQT Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Công ty. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn cho HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS và ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;

g) Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 10 chương, 36 điều, được ĐHĐCĐ thông qua ngày 23/4/2018 và có hiệu lực theo Quyết định ban hành.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có những quy định của Điều lệ, pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của Điều lệ, pháp luật khác hoặc chưa được đề cập trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ, pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Anh Toàn

TỜ TRÌNH
Về việc bầu bổ sung Kiểm soát viên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Căn cứ công văn số 1790/DVN-TCNS ngày 29/3/2018 của Tổng công ty Dầu Việt Nam về việc Ông Nguyễn Anh Tuấn thôi giữ chức thành viên Ban kiểm soát PVOIL Phú Yên;

Căn cứ Thông báo số 04/TB-HĐQT ngày 12/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên Về việc ứng cử/đề cử bầu bổ sung Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2015-2020,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên xin báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Thông qua số Kiểm soát viên được bầu bổ sung vào Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020 là 01 người;

2. Thông qua danh sách ứng viên để bầu bổ sung vào Ban kiểm soát, gồm có:

Ông/Bà……được ……giới thiệu *(kèm hồ sơ ứng cử/đề cử theo quy định).*

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
Huỳnh Minh Triết

THỂ LỆ
BẦU BỔ SUNG KIỂM SOÁT VIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Căn cứ Thông báo số 04/TB-HĐQT ngày 12/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên Về việc ứng cử/đề cử để bầu bổ sung Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2015-2020,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên thông qua thể lệ bầu bổ sung Kiểm soát viên như sau:

1. Nội dung bầu cử:

Bầu 01 Kiểm soát viên vào Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020.

2. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu;

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số Kiểm soát viên được bầu và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

- Mỗi cổ đông dự họp được cấp 01 phiếu bầu Kiểm soát viên. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi Kiểm soát viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ phần tín nhiệm của các Kiểm soát viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Số lượng cổ phần tín nhiệm bầu cho các Kiểm soát viên không nhất thiết bằng nhau. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

3. Phiếu bầu cử:

a. Hình thức phiếu bầu:

Phiếu bầu bổ sung Kiểm soát viên có đóng dấu của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên.

b. Nội dung phiếu bầu:

- Mã số cổ đông, họ và tên cổ đông/người đại diện, tổng số phiếu bầu;

- Họ và tên ứng viên - Số phiếu bầu cho ứng viên.

c. Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

d. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

- Gạch tên các ứng viên;

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban bầu cử phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu;

- Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu;

- Phiếu bầu có số Kiểm soát viên được bầu vượt quá số lượng phải bầu (01 Kiểm soát viên);

- Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông hoặc người được uỷ quyền;

- Phiếu bầu không có con dấu của Công ty.

4. Kiểm phiếu:

- Tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông;

- Ban bầu cử có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có);

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của Công ty;

- Trong trường hợp chỉ có 01 ứng viên Ban kiểm soát thì chủ tọa đoàn xin ý kiến Đại hội thông qua phương thức bầu cử bằng cách giơ phiếu biểu quyết tại Đại hội.

5. Nguyên tắc trúng cử:

- Kiểm soát viên trúng cử sẽ được lựa chọn người có tổng số phiếu bầu cao nhất. Người trúng cử Kiểm soát viên xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty;

- Trong trường hợp Đại hội thông qua phương thức bầu cử bằng cách giơ phiếu biểu quyết tại Đại hội thì tỷ lệ trúng cử là 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại cuộc họp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Nguyễn Anh Toàn

Mẫu 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
Ứng viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên khai sinh: LẠI THỊ THU HOÀI
2. Ngày, tháng, năm sinh:15/12/1989
3. Nơi sinh: Xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
4. Quốc tịch hiện nay: Việt Nam
5. Số CMND: 221241957 do Công an Phú Yên cấp ngày 13/12/2006
6. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
7. Chổ ở hiện nay: Thôn Phú Đa, xã Hòa Tân Đông, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
8. Trình độ văn hóa: 12/12
9. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Cử nhân Kế toán
10. Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Tổ Quản lý hàng hóa Kho Xăng dầu Vũng Rô, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên
11. Số điện thoại liên lạc: 01216543825
12. Quá trình công tác: .....

Từ tháng năm đến tháng năm	Làm công tác gì	Ở đâu	Giữ chức vụ/ chức danh gì
05/9/2012 đến 23/01/2018	Kế toán	Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Chuyên viên
24/01/2018 đến nay	Chuyên viên	Kho Xăng dầu Vũng Rô, Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên	Chuyên viên

13. Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
14. Năng lực nổi bật: Chăm chỉ, cẩn thận, nhiệt tình, luôn luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua ngày 26/9/2015;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Phú Yên ngày 23/4/2018,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất 100% thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 với một số chỉ tiêu chủ yếu về kết quả hoạt động năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ (%) TH/KH
1	Sản lượng xăng dầu	m^3	143.000	142.145	99,40
2	Doanh thu	tỷ đồng	1.309,80	1.633,49	124,71
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	9,40	17,8	189,00

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 với một số chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	
			Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ (%) so với TH 2017
1	Sản lượng xăng dầu	m^3	142.145	151.000	106,23
2	Doanh thu	tỷ đồng	1.633,49	1.587,60	97
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	17,8	15,5	87

3. Báo cáo kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát.

4. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2017 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng) thời điểm 31/12/2017
I	TỔNG TÀI SẢN	224.805.325.676

1	Tài sản ngắn hạn	118.972.512.251
2	Tài sản dài hạn	105.832.813.425
II	TỔNG NGUỒN VỐN	224.805.325.676
1	Nợ phải trả	113.433.442.405
2	Vốn chủ sở hữu	111.371.883.271
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.633.493.020.413
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17.765.677.682
3	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.172.440.143

5. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

a) Thực hiện năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		14.172.440.143
2	Lỗ lũy kế chuyển sang		(873.773.198)
	- Lợi nhuận năm trước còn lại		193.226.802
	- Điều chỉnh giảm lợi nhuận do nộp tăng thuế BVMT năm 2015		(1.067.000.000)
3	Tổng LNST dùng để trích quỹ		13.298.666.945
4	Trích các quỹ	40	
	- Quỹ thưởng của người quản lý	2,9	392.040.000
	- Quỹ khen thưởng của NLĐ	17,5	2.324.197.855
	- Quỹ phúc lợi của NLĐ	8,6	1.139.741.245
	- Quỹ đầu tư phát triển	10,7	1.463.487.678
5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5 = 3-4)	60	7.979.200.167
6	Chia cổ tức	9	7.416.000.000
7	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau (7 = 5-6)		563.200.167

b) Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

TT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế	LNST
2	Lợi nhuận sau thuế trước khi trích lập các quỹ	

TT	Nội dung	Diễn giải
3	Trích lập các quỹ. Dự kiến[1]: - Quỹ thưởng của người quản lý - Quỹ khen thưởng của NLĐ - Quỹ phúc lợi của NLĐ - Qũy đầu tư phát triển	40% Lợi nhuận trước khi trích lập các quỹ
4	Lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ	4 = 2 - 3
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia	
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức năm 2018	6 = 4 + 5
7	Chia cổ tức năm 2018	Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019

[1] Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

c) Chi trả cổ tức năm 2017: Bằng tiền mặt

- Thời điểm chốt danh sách dự kiến: 16/5/2018.

- Thời điểm chi cổ tức dự kiến: Từ ngày 06/6/2018.

Giao Giám đốc Công ty cân đối nguồn và thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng thời gian đã định.

6. Quyết toán thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch thù lao, ngân sách hoạt động năm 2018.

a) Quyết toán năm 2017:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện
1	Chủ tịch HĐQT (Mức chi trả 6.500.000 đ/tháng)	78.000.000	78.000.000
2	Thành viên HĐQT (04 người) (Mức chi trả 4.500.000 đ/tháng)	216.000.000	216.000.000
3	Kiểm soát viên (01 người) (Mức chi trả 2.500.000 đ/tháng)	30.000.000	30.000.000
4	Thư ký HĐQT (Mức chi trả 2.000.000 đ/tháng)	24.000.000	24.000.000
5	Ngân sách hoạt động	90.000.000	83.634.796
	- HĐQT	60.000.000	47.666.316
	- BKS	30.000.000	35.968.480
	Tổng cộng	438.000.000	431.634.796

b) Dự toán năm 2018:

ĐVT: đồng

TT	Nội dung	Mức chi trả	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	6.500.000 đ/tháng	78.000.000
2	Thành viên HĐQT (04 người)	4.500.000 đ/tháng	216.000.000
3	Kiểm soát viên (01 người)	2.500.000 đ/tháng	30.000.000
4	Thư ký HĐQT	2.000.000 đ/tháng	24.000.000
5	Ngân sách hoạt động [2]		100.000.000
	- HĐQT		60.000.000
	- BKS		20.000.000
	Tổng cộng		428.000.000

[2] Bao gồm: Công tác phí, phí công vụ (tàu xe, lưu trú, tiếp khách), tài liệu nguyên cứu, tư vấn chuyên môn, tập huấn, hội thảo, đào tạo.

7. Thống nhất thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Giao Hội đồng quản trị ký, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký ban hành Điều lệ mới.

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty vì đã đáp ứng được các tiêu chí lựa chọn và có mức phí ổn định đảm bảo ở mức hợp lý; Giao cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị để thực hiện kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2018

9. Thống nhất thông qua kết quả bầu bổ sung Kiểm soát viên vào Ban kiểm soát trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2015-2020.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 23/4/2018. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chỉ đạo triển khai Nghị quyết. Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi giám sát việc thực hiện và báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Nguyễn Anh Toàn